



Số: 20/2026/BC-TCO

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 03 năm 2026

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính gửi: Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

CHƯƠNG I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**
Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BIỂN TÂN CẢNG**
Tên viết tắt : **TAN CANG OFFSHORE**
Tên tiếng anh : **Tan Cang Offshore Services Joint Stock Company**
Giấy chứng nhận ĐKDN : **Số 0311638652, do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17 tháng 3 năm 2012 và thay đổi lần thứ 14 ngày 30 tháng 09 năm 2025**
Địa chỉ : **52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh**
Vốn điều lệ : **449.996.810.000 đồng**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu : **449.996.810.000 đồng**
Điện thoại : **028 7300 6826**
Số Fax : **028 3535 5423**
Email : **commercial@tco.com.vn**
Website : **www.tancangoffshore.com**
Mã cổ phiếu : **TOS**
Nơi đăng ký giao dịch : **Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội**
Ngành nghề kinh doanh : **Bốc xếp hàng hoá (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không) chính**

2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch Vụ Biển Tân Cảng (TCO) là đơn vị trực thuộc Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn (TCT TCSG) – Đơn vị khai thác các cảng hàng đầu Việt Nam với các hệ thống cảng biển tại các khu kinh tế chiến lược trọng điểm lớn chiếm trên 50% thị phần trong nước. TCO được thành lập và đi vào hoạt động từ năm 2012 với ngành nghề kinh doanh chính là hoạt động dịch vụ cho ngành dầu khí, đặc biệt là thị trường dịch vụ ngoài khơi trong đó dịch vụ cung ứng tàu dịch vụ dầu khí đa năng làm then chốt và nền tảng, hướng đến mục tiêu trở thành một trong những đơn vị cung cấp dịch vụ cho ngành dầu khí hàng đầu Việt Nam và khu vực.

- 17/03/2012: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng, thực hiện trụ cột thứ 3 – “Vận tải và Dịch vụ biển” của TCT TCSG.
- 16/03/2015: Thành lập Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và Du lịch biển Tân Cảng (TCOTS).
- 05/01/2017: Thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang (TCKG).
- 30/01/2018: Thành lập Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng miền Bắc (TCM).
- 08/09/2021: Chính thức đăng ký giao dịch cổ phiếu TOS trên sàn chứng khoán UPCOM.
- 24/02/2022: Thành lập Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng (TCDG).
- 31/3/2022: Thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam (YICO). *(đã được đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 11/2025/NQ-HĐQT ngày 25/4/2025)*
- 08/12/2023: Thành lập Công ty TNHH Dịch vụ Ngầm Tân Cảng Mermaid (TCMM).
- 17/04/2025: Thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện (TCLH).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

Với định hướng quản lý và khai thác đội tàu dịch vụ cho ngành dầu khí làm nền tảng, đồng thời xây dựng và phát triển các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến kinh tế biển, hiện các lĩnh vực kinh doanh chính của TCO bao gồm:

- Dịch vụ hàng hải ngoài khơi *(chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)*
- Khai thác cơ sở hạ tầng cảng & Đầu tư tài chính *(chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)*
- Dịch vụ Hàng hải gần bờ
- Dịch vụ Trục vớt và nạo vét hàng hải
- Dịch vụ Quản lý khách sạn & Dịch vụ Cung ứng
- Sản xuất thiết bị xếp dỡ và dịch vụ kỹ thuật
- Khai thác cơ sở hạ tầng cảng & Đầu tư tài chính

3.2. Địa bàn kinh doanh

Hiện nay, đội tàu dịch vụ ngoài khơi mang thương hiệu Tan Cang Offshore đã hiện diện và cung cấp dịch vụ tại các thị trường dầu khí lớn trong khu vực như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Malaysia, Singapore, Thái Lan, Myanmar, Ấn Độ, Úc. Theo đó thị trường Việt Nam, Thái Lan và Malaysia là 03 thị trường trọng điểm, chiếm phần lớn tỷ trọng doanh thu của TCO.

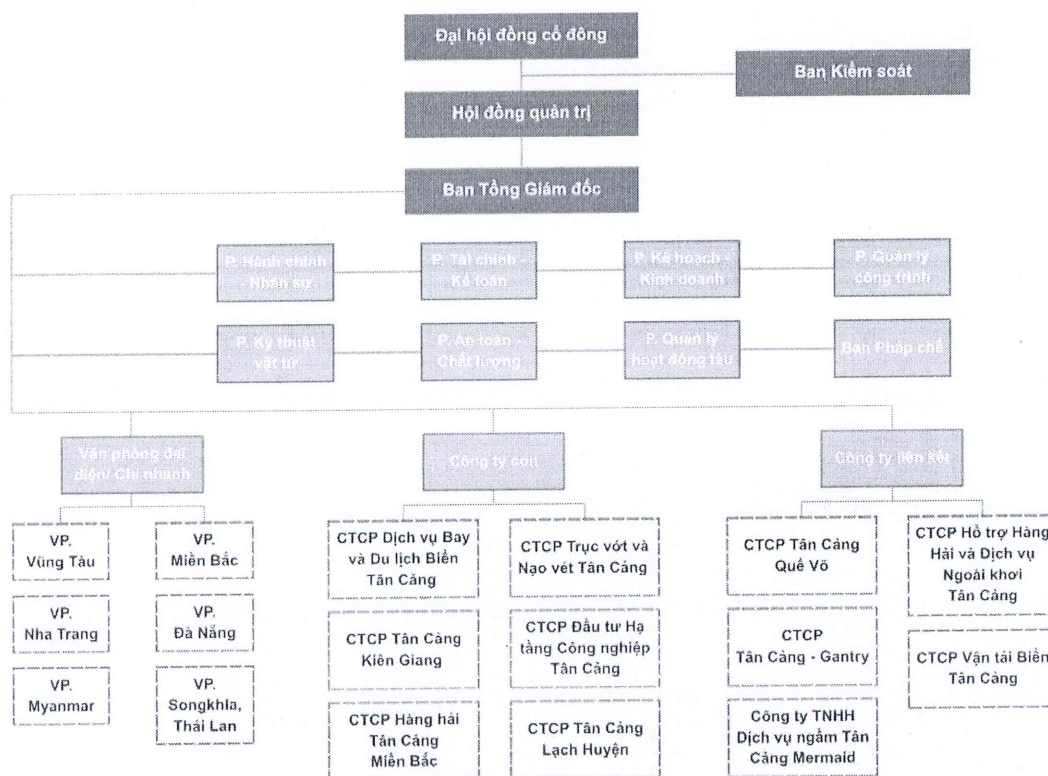
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị

Năm 2025, TCO hoạt động theo mô hình được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, bao gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Tổng Giám đốc.

Để đáp ứng nhu cầu chuyên nghiệp hoá hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và phát triển các lĩnh vực kinh doanh mới, TCO hiện có 08 phòng ban chức năng; 06 văn phòng đại diện; 06 Công ty con trực tiếp; 02 Công ty con gián tiếp và 05 Công ty liên kết.

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



- Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Số

lượng thành viên HĐQT là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

- Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan giám sát độc lập trong hệ thống quản trị công ty, thực hiện chức năng kiểm tra, đánh giá tính hợp pháp, minh bạch trong hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước cổ đông về kết quả giám sát, đồng thời có quyền yêu cầu cung cấp thông tin, tiếp cận hồ sơ và kiến nghị biện pháp khắc phục khi phát hiện vi phạm. Ban kiểm soát cũng tham gia đề xuất kiểm toán độc lập, báo cáo định kỳ và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số lượng nhiệm kỳ không hạn chế.

2-
Y
AN
JBI
CA
G-7

4.2. Công ty con, công ty liên kết

Tại ngày 31/12/2025, Danh sách các công ty con và công ty liên kết của TCO như sau:

a. Công ty con

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ TCO đã góp(đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TCO
1	CTCP Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	Số 52-54 Trương Văn Bang, phường Bình Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cung cấp thực phẩm, đại lý du lịch, kinh doanh khách sạn, bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống; cho thuê máy móc thiết bị	100.000.000.000	51.000.000.000	51%
2	CTCP Tân Cảng Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, xã Kiên Lương, tỉnh An Giang, Việt Nam	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	50.000.000.000	30.000.000.000	60%
3	CTCP Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	Số 52-54 Trương Văn Bang, phường Bình Trung, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho tải đường thủy	118.560.000.000	64.022.400.000	54%

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ TCO đã góp(đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TCO
4	CTCP Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	Số 52-54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	130.000.000.000	66.300.000.000	51%
5	CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng (trước là CTCP Đầu tư YICO Việt Nam) (TCI)	NQ 10-15, Nguyễn Quế 10, Khu đô thị Vinhomes Star City, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	300.000.000.000	153.000.000.000	51%
6	CTCP Tân Cảng Lạch Huyện ⁽¹⁾	Toà nhà Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn, 808 đường Lê Hồng Phong, phường Hải An, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Kho bãi và lưu giữ hàng hoá	300.000.000.000	160.000.000.000	70%

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ TCO đã góp(đồng)	Tỷ lệ sở hữu của TCO
7	CTCP Cung ứng TCOTS – Cát Lái (*) (TCOTS – Cát Lái)	Số 25 đường 4B, Tổ 7, khu phố 2, phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động bán hàng siêu thị, cung cấp dịch vụ ăn uống	6.000.000.000	1.560.600.000	26,01%
8	CTCP Kỹ thuật Xây dựng Biên Tân Cảng (**) (TCOEC)	96/7 đường Võ Thị Sáu, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Xây dựng công trình công ích khác. Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi	50.000.000.000	22.500.000.000	38,25%

(i) Theo Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Nghị quyết số 36/2025/NQHĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2025, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án thành lập công ty con - Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện và góp vốn 210.000.000.000 đồng, tương đương 70% vốn điều lệ của công ty này. Tại thời điểm kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp 160.000.000.000 đồng. Số còn phải góp theo cam kết là 50.000.000.000 đồng.

(*) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng.

(**) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng.



b. Công ty liên kết

TT	Tên công ty	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh chính	Vốn điều lệ (đồng)	Vốn điều lệ TCO đã góp	Tỷ lệ sở hữu của TCO
1	CTCP Tân Cảng Quê Võ	Thôn Kiều Lương, xã Đức Long, xã Phù Lãng, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Kinh doanh kho bãi, lưu giữ hàng hoá	126.170.000.000	39.112.700.000	31%
2	CTCP Tân Cảng - Gantry	Tầng 3, Số 52 - 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	45.000.000.000	20.250.000.000	45%
3	Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid	Số 52 - 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Vận tải hàng hoá ven biển và viễn dương	35.535.000.000	17.767.500.000	50%
4	CTCP Hồ trợ Hàng Hải và Dịch vụ Ngoài khơi Tân Cảng	Số 52 - 54 Trương Văn Bang, phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	50.000.000.000	18.000.000.000	36%
5	CTCP Vận tải Biên Tân Cảng	722 Điện Biên Phủ, phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	200.000.000.000	87.570.000.000	43,79%

5. Nguồn lực

5.1. Hệ thống quản lý

Với số lượng và phạm vi hoạt động của đội tàu ngày càng tăng, Ban điều hành TCO xác định mục tiêu đảm bảo an toàn cho con người và phương tiện được quan tâm hàng đầu. TCO đã áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9001-2015, hệ thống quản lý tàu, trang thiết bị cho ngành dịch vụ ngoài khơi theo tiêu chuẩn quốc tế (SMS, OVID, IMCA, OVMSA) vào công tác quản trị, điều hành doanh nghiệp.

Trong năm 2025, TCO đã tiếp tục ứng dụng số hoá và áp dụng phần mềm trong công tác quản lý giúp Công ty nâng cao năng lực quản trị và tăng năng suất lao động, giảm thiểu chi phí và gia tăng sự linh hoạt trong hoạt động SXKD. Trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc ứng dụng phần mềm trong mọi hoạt động SXKD của Công ty và áp dụng cho các Công ty trong cùng hệ thống.

5.2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

TCO hiện đang sở hữu và quản lý đội tàu và phương tiện với hơn 30 thiết bị, đa dạng về công suất và chủng loại bao gồm các tàu dịch vụ sở hữu hệ thống định vị động học DP2 (Dynamic Positioning), tàu có động cơ diesel electric, các tàu có khả năng hỗ trợ trong các chiến dịch khoan, thăm dò, khai thác dầu khí, chữa cháy, cứu hộ cứu nạn trên biển, trục mỏ, bảo vệ các công trình ngoài khơi và đội tàu lai kéo chân vịt mũi (Azimuth) phục vụ hoạt động lai dắt trong cảng và hoạt động hàng hải gần bờ... Đội tàu trên được quản lý và vận hành bởi đội ngũ thuyền viên Việt Nam và quốc tế với năng lực chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm. Ngoài ra, công ty còn đang sở hữu 04 thiết bị điều khiển lặn (Remote Operating Vehicle) chuyên dụng cho các dự án khảo sát, sửa chữa và thi công các công trình ngầm dưới đáy biển; 04 thiết bị nạo vét hàng hải ở độ sâu 18M với công nghệ châu Âu.

Trong lĩnh vực khai thác cơ sở hạ tầng cảng và đầu tư tài chính, TCO và các công ty thành viên đang sở hữu và quản lý hệ thống các cơ sở hạ tầng logistic như cầu cảng, bãi container và các thiết bị xếp dỡ tại các cảng container và vị trí logistic trọng điểm chiến lược trên cả nước.

6. Định hướng phát triển

6.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng hướng tới phát triển bền vững với mục tiêu xây dựng một hệ thống dịch vụ hàng hải biển chuyên nghiệp và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước. Định hướng phát triển của công ty bao gồm một số yếu tố chính:

- Tăng cường năng lực cơ sở vật chất và mở rộng quy mô hoạt động: TCO sẽ tiếp tục đầu tư vào cơ sở hạ tầng, đội tàu dịch vụ và trang thiết bị hàng hải hiện đại để nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của khách hàng trong ngành dịch vụ biển.
- Đa dạng hóa dịch vụ và thị trường: Công ty không ngừng mở rộng danh mục dịch vụ, bao gồm các dịch vụ vận tải biển, dịch vụ dầu khí, logistics, cứu hộ và khảo sát, nhằm phục

vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng. Đồng thời, TCO hướng tới mở rộng thị trường quốc tế, tăng cường hợp tác với các đối tác chiến lược trong và ngoài nước.

- Đổi mới và ứng dụng công nghệ vào quản lý: TCO đặt mục tiêu ứng dụng công nghệ vào các quy trình hoạt động để nâng cao hiệu quả và giảm thiểu chi phí, từ đó đáp ứng yêu cầu của một ngành dịch vụ ngày càng cạnh tranh.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ và phát triển đội ngũ nhân sự: Công ty cam kết cung cấp dịch vụ chất lượng cao và liên tục nâng cao kỹ năng cho đội ngũ nhân sự, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và yêu cầu của khách hàng.

6.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Công ty đặt mục tiêu phát triển bền vững và mở rộng quy mô hoạt động thông qua các chiến lược dài hạn:

- Đào tạo và phát triển nhân lực, xây dựng chính sách thu hút và giữ chân nhân tài, đảm bảo sự phát triển toàn diện và bền vững.
- Mở rộng thị trường ra quốc tế, thành lập liên doanh tại các thị trường trọng điểm như Thái Lan, Malaysia nhằm gia tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng phạm vi hoạt động.
- Xây dựng chu kỳ đầu tư mới, tìm kiếm các vị trí chiến lược để phát triển hạ tầng logistics, đồng bộ hóa với các lĩnh vực kinh doanh hiện có của công ty, từ đó nâng cao giá trị chuỗi cung ứng.

Với chiến lược rõ ràng và định hướng phát triển bền vững, công ty cam kết tiếp tục đổi mới, mở rộng thị trường và nâng cao năng lực cạnh tranh, hướng tới mục tiêu phát triển mạnh mẽ trong giai đoạn tới.

6.3. Các mục tiêu phát triển bền vững và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng xác định phát triển bền vững là một trong những trụ cột quan trọng trong chiến lược phát triển dài hạn, gắn kết hài hòa giữa hiệu quả kinh doanh với trách nhiệm bảo vệ môi trường, đóng góp xã hội và phát triển cộng đồng. Công ty từng bước tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị vào hoạt động SXKD, phù hợp với đặc thù ngành dịch vụ hàng hải, logistics và khai thác cảng.

- Môi trường:
 - Mục tiêu: Nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, tiết giảm tiêu hao nhiên liệu và năng lượng trong hoạt động khai thác tàu, phương tiện và thiết bị.
 - Chương trình ngắn hạn: Rà soát, đánh giá hiện trạng tiêu thụ nhiên liệu, điện năng tại các đơn vị trực thuộc; Tăng cường áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng, tối ưu hóa vận hành đội tàu và thiết bị; Thực hiện phân loại, thu gom và xử lý chất thải theo quy định.
 - Chương trình trung hạn: Nghiên cứu, đầu tư đổi mới phương tiện, thiết bị theo hướng thân thiện môi trường; Ứng dụng công nghệ trong quản lý vận hành nhằm giảm phát

thải và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên; Từng bước triển khai các sáng kiến “xanh” phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

- Xã hội:

- Mục tiêu: Xây dựng môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, bảo đảm quyền lợi và thu nhập ổn định, đồng thời nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thực hiện đầy đủ chính sách an sinh, phúc lợi cho người lao động.
- Chương trình ngắn hạn: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và an toàn lao động định kỳ; Tăng cường công tác kiểm soát an toàn trong khai thác, vận hành; Duy trì và nâng cao các chế độ phúc lợi, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.
- Chương trình trung hạn: Xây dựng lộ trình phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt trong các lĩnh vực vận hành cảng, logistics và dịch vụ biển; Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý nhân sự và đào tạo; Phát triển văn hóa doanh nghiệp gắn với các giá trị cốt lõi về trách nhiệm, kỷ luật và hiệu quả.

- Cộng đồng:

- Mục tiêu: Gắn kết hoạt động SXKD với trách nhiệm xã hội, đóng góp tích cực cho cộng đồng, địa phương, nâng cao hình ảnh và uy tín doanh nghiệp thông qua các hoạt động vì cộng đồng.
- Chương trình ngắn hạn: Tham gia các chương trình an sinh xã hội, hỗ trợ người có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách; Đồng hành cùng các hoạt động xã hội do địa phương và các tổ chức phát động.
- Chương trình trung hạn: Xây dựng các chương trình trách nhiệm xã hội mang tính định hướng, có trọng tâm, phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty; Tăng cường hợp tác với các tổ chức, đối tác trong các hoạt động bảo vệ môi trường biển và phát triển bền vững.

7. Các rủi ro

7.1. Rủi ro kinh tế

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường. Tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức trung bình và có xu hướng chậm lại so với giai đoạn trước, trong bối cảnh bất ổn địa chính trị gia tăng, cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn ngày càng gay gắt và xu hướng phân mảnh thương mại toàn cầu vẫn tiếp diễn. Theo dự báo của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 đạt khoảng 3,2% và có xu hướng giảm nhẹ trong các năm tiếp theo, trong khi các rủi ro đối với triển vọng kinh tế vẫn nghiêng về chiều hướng tiêu cực. Bên cạnh đó, xu hướng gia tăng các biện pháp bảo hộ thương mại, sự gián đoạn của chuỗi cung ứng, biến động giá năng lượng và áp lực lạm phát tại nhiều nền kinh tế lớn tiếp tục tạo ra những thách thức đáng kể đối với hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế, đặc biệt đối với các quốc gia có độ mở kinh tế cao như Việt Nam.

Trong nước, Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững trong bối cảnh kinh tế toàn cầu còn nhiều bất định. Nhờ các chính sách điều hành linh hoạt và hiệu quả, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì đà tăng trưởng tích cực, hoạt động sản xuất – kinh doanh và xuất khẩu từng bước phục hồi, tiếp tục khẳng định vai trò là động lực quan trọng của tăng trưởng. Tuy nhiên, nền kinh tế vẫn phải đối mặt với một số thách thức như áp lực lạm phát từ bên ngoài, biến động thị trường tài chính quốc tế, cũng như những rủi ro từ suy giảm nhu cầu tại các thị trường xuất khẩu chủ lực.

Để giảm thiểu các rủi ro từ bất ổn kinh tế, ban lãnh đạo Công ty thường xuyên cập nhật thông tin, theo dõi sát sao các diễn biến của kinh tế trong nước và quốc tế, từ đó chủ động xây dựng các kịch bản điều hành phù hợp, điều chỉnh chiến lược kinh doanh và triển khai các biện pháp quản trị rủi ro hiệu quả nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được duy trì ổn định và bền vững.

7.2. Rủi ro về lạm phát

Rủi ro trong lĩnh vực tài chính doanh nghiệp tiếp tục có mối liên hệ chặt chẽ với tình hình lạm phát của nền kinh tế. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2025 tăng 3,31% so với năm trước, trong khi lạm phát cơ bản bình quân tăng 3,21%, vẫn nằm trong phạm vi mục tiêu kiểm soát lạm phát của Quốc hội. Lạm phát có thể làm gia tăng chi phí sản xuất – kinh doanh của doanh nghiệp do sự tăng giá của nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển, chi phí nhân công và chi phí tài chính. Khi các chi phí đầu vào tăng lên, doanh nghiệp có thể phải đối mặt với áp lực thu hẹp biên lợi nhuận, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động cũng như khả năng duy trì tăng trưởng bền vững trong dài hạn.

Để kiểm soát rủi ro lạm phát, Công ty chủ động thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và xây dựng kế hoạch kinh doanh linh hoạt, duy trì hợp tác với các nhà cung cấp truyền thống, đồng thời điều chỉnh chính sách giá đầu ra dựa trên dự báo lạm phát. Song song đó, Công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tìm kiếm nguồn cung có giá cạnh tranh, và tối ưu hóa quy trình sản xuất, vận hành nhằm thích ứng với biến động thị trường.

7.3. Rủi ro luật pháp

Hệ thống pháp luật và chính sách tại Việt Nam thường xuyên được điều chỉnh, bổ sung nhằm tiệm cận thực tiễn và thông lệ quốc tế, do đó Công ty cần kịp thời cập nhật và điều chỉnh cơ chế, chính sách nội bộ cho phù hợp.

Là Doanh nghiệp hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng chịu sự điều chỉnh chủ yếu của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan. Trong bối cảnh khung pháp lý vẫn đang tiếp tục hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

7.4. Rủi ro đặc thù ngành

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ hàng hải ngoài khơi kết hợp khai thác hạ tầng cảng và logistics, do đó phải đối mặt với nhiều rủi ro đặc thù

gắn với cả hai trụ cột kinh doanh. Trước hết, hoạt động ngoài khơi chịu ảnh hưởng trực tiếp từ điều kiện tự nhiên như bão, áp thấp nhiệt đới, triều cường, có thể gây gián đoạn việc cung cấp dịch vụ tàu dầu khí, vận chuyển, cứu hộ hay khảo sát ngầm. Đồng thời, lĩnh vực này phụ thuộc lớn vào diễn biến thị trường năng lượng, đặc biệt là giá dầu và kế hoạch thăm dò, khai thác của các nhà thầu dầu khí, từ đó tác động đến nhu cầu thuê tàu dịch vụ. Bên cạnh rủi ro thời tiết, hoạt động ngoài khơi còn tiềm ẩn nguy cơ về an toàn hàng hải, môi trường làm việc khắc nghiệt và biến động chi phí vận hành, nhất là giá nhiên liệu. Đối với mảng khai thác hạ tầng cảng và logistics, Công ty chịu ảnh hưởng từ biến động thương mại quốc tế, sản lượng hàng hóa thông qua cảng và áp lực cạnh tranh trong ngành. Ngoài ra, sự thay đổi trong chính sách, quy định pháp luật về hàng hải, môi trường, cùng yêu cầu cao về nguồn nhân lực chuyên môn, cũng có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ và ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động kinh doanh.

7.5. Rủi ro môi trường, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố môi trường, thiên tai và dịch bệnh mang tính khách quan. Cụ thể, các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, áp thấp nhiệt đới, sóng lớn hoặc điều kiện thủy văn bất lợi có thể gây gián đoạn hoạt động khai thác ngoài khơi và vận hành tại cảng, ảnh hưởng đến tiến độ cung cấp dịch vụ và an toàn tài sản, con người. Đồng thời, các rủi ro về môi trường, bao gồm sự cố tràn dầu, ô nhiễm biển hoặc các yêu cầu ngày càng chặt chẽ về tiêu chuẩn môi trường, có thể làm gia tăng chi phí tuân thủ và vận hành. Bên cạnh đó, các yếu tố dịch bệnh quy mô lớn có thể ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng, việc huy động nhân sự và tổ chức SXKD. Ngoài ra, Công ty cũng có thể đối mặt với rủi ro phát sinh trong quá trình chào hàng, đàm phán và ký kết hợp đồng, làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai và hiệu quả kinh doanh. Những rủi ro này cũng có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

CHƯƠNG II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	Tăng/ Giảm (%)
Doanh thu	1.536,16	1.490,56	1.580,59	3.904,82	5.403,29	38,37%
Doanh thu thuần	1.535,12	1.489,83	1.580,54	3.904,82	5.403,25	38,37%
Giá vốn hàng bán	1.186,31	1.164,95	1.145,95	3.064,38	3.857,14	25,87%
Lợi nhuận gộp	348,81	324,88	434,60	840,44	1.546,11	83,96%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	195,93	147,08	235,81	582,09	1.230,97	111,47%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	40,10	33,40	4,84	-0,25	124,74	N/A
Lợi nhuận trước thuế	236,03	180,47	240,65	581,84	1.355,71	133,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của TCO

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	2021	2022	2023	2024	2025	Tăng/ Giảm (%)
Doanh thu	1.107,56	1.020,86	1.041,82	2.075,60	3.117,71	50,21%
Doanh thu thuần	1.107,56	1.020,86	1.041,82	2.075,60	3.117,71	50,21%
Giá vốn hàng bán	893,00	816,73	753,52	1.500,84	1.982,74	32,11%
Lợi nhuận gộp	214,56	204,12	288,29	574,76	1.134,96	97,47%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	111,08	112,11	171,31	456,35	979,64	114,67%

Lợi nhuận thuần từ hoạt động khác	31,74	33,77	4,39	-0,06	98,85	N/A
Lợi nhuận trước thuế	142,25	145,88	175,70	456,29	1.078,49	136,36%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của TCO

Năm 2025, doanh thu thuần hợp nhất đạt 5.403,25 tỷ đồng, tăng 38,37% so với năm 2024; trong khi doanh thu thuần tại công ty mẹ đạt 3.117,71 tỷ đồng, tăng mạnh 50,21%. Đáng chú ý, giá vốn hàng bán tăng chậm hơn doanh thu (hợp nhất tăng 25,87%, công ty mẹ tăng 32,11%), qua đó giúp cải thiện rõ rệt biên lợi nhuận.

Lợi nhuận gộp theo đó tăng mạnh, đạt 1.546,11 tỷ đồng ở hợp nhất (tăng 83,96% so với năm 2024) và 1.134,96 tỷ đồng tại công ty mẹ (tăng 97,47% so với năm 2024), cao hơn đáng kể so với giai đoạn trước. Xu hướng này tiếp tục thể hiện ở lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh, với mức tăng trên 110% ở cả hợp nhất và công ty mẹ.

Bên cạnh đó, lợi nhuận từ hoạt động khác đã ghi nhận giá trị lớn trong năm 2025, góp phần đưa lợi nhuận trước thuế lên 1.355,71 tỷ đồng ở hợp nhất (tăng 133,00% so với năm 2024) và 1.078,49 tỷ đồng tại công ty mẹ (tăng 136,36% so với năm 2024), phản ánh mức tăng trưởng vượt trội so với các năm trước.

Kết quả tăng trưởng trong năm 2025 chủ yếu đến từ việc Công ty mở rộng quy mô hoạt động và khai thác hiệu quả các mảng dịch vụ cốt lõi, đặc biệt là dịch vụ hàng hải ngoài khơi. Việc nâng cao hiệu suất khai thác đội tàu và phương tiện kỹ thuật đã góp phần thúc đẩy doanh thu, đồng thời kiểm soát tốt chi phí, qua đó cải thiện biên lợi nhuận.

Ngoài ra, cơ cấu nguồn thu có sự thay đổi đáng kể, khi Công ty ghi nhận khoản lợi nhuận lớn từ hoạt động thanh lý tài sản (tàu TC Royal), làm gia tăng đáng kể lợi nhuận từ hoạt động khác trong năm.

Đồng thời, các công ty con và công ty liên kết tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực, đóng góp đáng kể vào kết quả hợp nhất, cho thấy hiệu quả trong việc mở rộng và khai thác hệ sinh thái hoạt động.

Tổng thể, năm 2025 phản ánh sự chuyển biến rõ rệt trong định hướng phát triển theo hướng tăng trưởng quy mô gắn với cải thiện hiệu quả và đa dạng hóa nguồn thu, qua đó nâng cao năng lực cạnh tranh và vị thế của Công ty trên thị trường.

1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch năm 2025

Trong năm 2025, TCO đã chủ động thực hiện nhiều giải pháp, huy động mọi nguồn lực, tập trung chỉ đạo điều hành một cách quyết liệt nhằm cố gắng duy trì và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025. Theo đó, kết quả kinh doanh hợp nhất thực hiện cả năm 2025 đạt gần 5.587,53 tỷ đồng doanh thu, đạt 101,15% kế hoạch năm 2025, tăng 42,37% so với thực hiện năm trước. Lợi nhuận hợp nhất sau thuế thực hiện cả năm 2025 đạt 1.123,70 tỷ đồng, đạt 164,28% kế hoạch và tăng 129,18% so với thực hiện 2024. Đối với công ty mẹ, kết quả kinh doanh năm 2025 cũng ghi nhận mức thực hiện vượt kế hoạch với tổng doanh thu đạt 3.269,83

tỷ đồng, tương ứng 134,73% kế hoạch năm và tăng 54,42% so với thực hiện 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 901,75 tỷ đồng, tương ứng 207,18% kế hoạch năm và tăng 132,64% so với thực hiện 2024. Đạt được kết quả vượt kế hoạch và tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước chủ yếu nhờ trong năm 2025, Công ty mẹ đã triển khai hiệu quả hầu hết các phương tiện và thiết bị cung cấp dịch vụ ngoài khơi tại thị trường trong nước và khu vực. Bên cạnh đó, các công ty con tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và đóng góp tích cực vào kết quả kinh doanh hợp nhất, qua đó góp phần nâng cao doanh thu và lợi nhuận chung của toàn Tập đoàn.

Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Thực hiện/Kế hoạch
Hợp nhất				
Tổng doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	5.587,53	5.524,00	101,15%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.123,70	684,00	164,28%
Công ty mẹ				
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	3.269,83	2.426,92	134,73%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	901,75	435,26	207,18%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2025 đã kiểm toán của TCO

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban Điều hành

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HDQT gồm 03 thành viên là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty, đồng thời đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HDQT theo đúng quy định pháp luật.

1. Ông Võ Đắc Thiệu – Chủ tịch HDQT (miễn nhiệm kể từ ngày 25/06/2025)

Năm sinh : 1968

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ chuyên ngành Kinh tế vận tải biển

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 210.523 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,47%

Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Công ty TNHH Một Thành viên cảng Tân Cảng Cái Mép Thị Vải: Chủ tịch Công ty

2. Ông Lê Đăng Phúc – Chủ tịch HDQT (bổ nhiệm kể từ ngày 02/07/2025)

Năm sinh : 1976

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Tiến sỹ Kinh tế

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 2.111.908 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 4,69%

Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Công ty Cổ phần Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc: Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Trục Vót và Nạo Vét Tân Cảng: Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng: Thành viên HĐQT

3. Ông Nguyễn Sơn – Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1974
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kinh tế
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 411.410 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,91%
Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng: Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng: Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang: Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần: Phó Chủ tịch HĐQT
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây dựng Amecc: Thành viên HĐQT

4. Ông Trần Quang Thảo – Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1976
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Luật Kinh tế
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%
Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Phòng Tổ chức lao động – Tiền lương, Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn : Trưởng phòng – Giám đốc nhân sự
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng: Thành viên HĐQT
Công ty Cổ phần Depot Kho vận Tân Cảng: Thành viên HĐQT

BAN KIỂM SOÁT

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên là những người có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, đồng thời đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên BKS theo đúng quy định pháp luật.

1. Ông Phạm Đức Duy – Trưởng Ban kiểm soát

Năm sinh : 1992
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính – Kế toán;
Thạc sỹ Kế toán – Kiểm toán
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và du lịch biển Tân Cảng: Trưởng BKS

Công ty Cổ phần Hàng Hải Tân Cảng Miền Bắc: Trưởng BKS

Công ty Cổ phần Trục Vót và Nạo Vét Tân Cảng: Trưởng BKS

Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry: Trưởng BKS

Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS – Cát Lái: Trưởng BKS

Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang: Trưởng BKS

Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ: Trưởng BKS

Công ty Cổ phần hỗ trợ hàng hải và dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng: Thành viên BKS

Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng: Thành viên BKS

Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid: Trưởng BKS

Công ty Cổ phần Kỹ thuật Xây dựng biển Tân Cảng: Trưởng BKS

2. Ông Phạm Huy Vũ – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh : 1985

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán Kiểm toán;
Cử nhân Kinh tế

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry: Thành viên BKS

Công ty Cổ phần Trục Vót và Nạo Vét Tân Cảng: Thành viên BKS

Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS – Cát Lái: Thành viên BKS

3. Bà Vũ Thị Hải Yến – Thành viên Ban kiểm soát

Năm sinh : 1987

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ Kế toán – Quản lý Tài chính

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Phòng kiểm toán nội bộ Công ty TNHH MTV Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn: Phó trưởng ban- Ban Quản Trị Chiến Lược

Công ty TNHH Cảng container Quốc tế Tân Cảng – Hải Phòng: Trưởng BKS

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Ông Lê Đăng Phúc – Tổng Giám Đốc kiêm Thành viên HĐQT (đã trình bày tại mục Hội đồng quản trị - miễn nhiệm Tổng Giám đốc kể từ ngày 02/07/2025)

2. Ông Nguyễn Phùng Hưng – Tổng Giám Đốc (bổ nhiệm kể từ ngày 02/07/2025)

Năm sinh : 1975

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điều khiển tàu biển;
Tiến sĩ Hệ thống vận hành tàu thủy

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Công ty Cổ phần Hỗ trợ Hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng: Thành viên HĐQT

Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng: Thành viên HĐQT

3. Ông Phạm Thanh Bình – Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh : 1980

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Cử nhân Hàng hải

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

4. Ông Nguyễn Hồng Sơn – Phó Tổng Giám Đốc

Năm sinh : 1970

Quốc tịch : Việt Nam

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư điều khiển tàu biển

Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%

Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có

Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:

Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry: Chủ tịch HĐQT

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng: Thành viên HĐQT

5. Ông Vũ Quang Tiến – Kế toán trưởng

Năm sinh : 1987
Quốc tịch : Việt Nam
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Số lượng cổ phiếu sở hữu : 0 cổ phiếu
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0,00%
Sở hữu các chứng khoán khác do Công ty phát hành: Không có
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành

STT	Họ và Tên	Thời gian	Chi tiết thay đổi
1	Ông Võ Đắc Thiệu	Miễn nhiệm ngày 25/06/2025	Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Đăng Phúc	Miễn nhiệm ngày 02/07/2025	Miễn nhiệm Tổng Giám đốc
		Bổ nhiệm ngày 02/07/2025	Bổ nhiệm Chủ tịch HĐQT
3	Ông Trần Quang Thảo	Bổ nhiệm ngày 25/06/2025	Bổ nhiệm Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Phùng Hưng	Bổ nhiệm ngày 02/07/2025	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

2.3.1. Số lượng cán bộ, nhân viên

TCO đã xây dựng được nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ cao, giàu kinh nghiệm và tính sáng tạo. Tính đến thời điểm 31/12/2025, tổng số lao động của toàn bộ hệ thống là 513 nhân sự. Mức tăng chủ yếu do nhu cầu bổ sung nhân sự phục vụ việc mở rộng hoạt động SXKD, triển khai các dự án mới và tăng cường nguồn lực kỹ thuật - vận hành, cụ thể:

Bảng: Thống kê nguồn nhân lực giai đoạn 2024-2025

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	398	100	513	100

STT	Tiêu chí	Năm 2024		Năm 2025	
		Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	293	73,6	415	80,9
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	95	23,9	86	16,8
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	10	2,5	12	2,3
4	Lao động phổ thông		-		-
III	Theo giới tính	398	100	513	100
1	Nam	370	93	483	94,2
2	Nữ	28	7	30	5,8
IV	Theo độ tuổi	398	100	513	100
1	Từ 18 đến 25 tuổi	40	10,1	51	9,9
2	Từ 26 đến 35 tuổi	151	37,9	142	27,7
3	Từ 36 đến 45 tuổi	123	30,9	185	36,1
4	Trên 45	84	21,1	135	26,3
Tổng cộng		398	100	513	100

2.3.2. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

- **Chế độ làm việc**

Thời gian làm việc: Công ty áp dụng thời giờ làm việc theo đúng quy định của Luật Lao động. Trong trường hợp cần đáp ứng tiến độ SXKD, người lao động có trách nhiệm thực hiện làm thêm giờ. Đồng thời, Công ty ban hành các chính sách nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi theo quy định của Nhà nước và có chế độ đãi ngộ phù hợp đối với người lao động.

Điều kiện làm việc: Môi trường làm việc tại văn phòng được đầu tư xây dựng khang trang, thông thoáng. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị, công cụ phục vụ công việc cũng như các phương tiện đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng cháy chữa cháy và công tác sơ cấp cứu, cứu nạn cứu hộ.

- **Chính sách tuyển dụng**

Công ty định hướng công tác tuyển dụng nhằm thu hút nguồn nhân lực có năng lực và phù hợp, đáp ứng yêu cầu hoạt động SXKD trong từng giai đoạn. Đối với các vị trí quản lý, Công ty xây dựng hệ thống tiêu chí tuyển chọn chặt chẽ, đòi hỏi ứng viên phải đáp ứng đầy đủ về trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực điều hành theo yêu cầu công việc.

- **Chính sách lương thưởng, chế độ đãi ngộ**

Số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2025 là 513 người. Tổng mức lương chi trả cho người lao động toàn Công ty năm 2025 ở mức 176.442.910.079 đồng. Thu nhập của người lao động được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Bên cạnh đó, nhằm khuyến khích và tạo động lực nâng cao hiệu quả làm việc, tăng năng suất và chất lượng công việc, Công ty định kỳ tổ chức công tác đánh giá, bình xét theo quý và năm; qua đó kịp thời ghi nhận, biểu dương và vinh danh các cá nhân, tập thể có nhiều đóng góp tích cực cũng như các sáng kiến giúp nâng cao hiệu quả hoạt động.

- **Hoạt động đào tạo và phát triển nhân viên**

Công ty luôn quan tâm và tăng cường triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt tập trung vào nâng cao kỹ năng và nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, nhân viên. Công tác đào tạo được thực hiện theo các định hướng sau:

Đối với lao động trực tiếp: Công ty tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngay tại đơn vị nhằm nâng cao trình độ và nhận thức cho người lao động. Đồng thời, thường xuyên thực hiện đào tạo và đào tạo lại để cải thiện hiệu quả làm việc của lực lượng lao động hiện có. Bên cạnh đó, người lao động được khuyến khích và tạo điều kiện tham gia các khóa học nâng cao chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc.

Đối với lao động thuộc các phòng chuyên môn nghiệp vụ: Công ty tạo điều kiện để cán bộ, nhân viên tham gia các khóa đào tạo phù hợp với lĩnh vực chuyên môn, cũng như các chương trình bồi dưỡng ngắn hạn liên quan đến cơ chế, chính sách của Nhà nước nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và cập nhật kiến thức cần thiết cho công việc.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

- Trong năm 2025, Công ty đã triển khai một số khoản đầu tư lớn bao gồm đầu tư tài sản và đầu tư vốn, cụ thể như sau: **Về đầu tư, mua sắm tài sản**

Đơn vị: Tỷ đồng

Tài sản đầu tư	Giá trị phê duyệt đầu tư	Giá trị thực tế đầu tư trong năm	Trạng thái đầu tư
Sà lan Tân Cảng 375	80,43	99,52	Hoàn thiện – Giá trị đầu tư tăng do hoán cải, đầu tư hệ thống ballast

Tài sản đầu tư	Giá trị phê duyệt đầu tư	Giá trị thực tế đầu tư trong năm	Trạng thái đầu tư
Thiết bị ROV (VSP)	109,99	111,63	Hoàn thiện – Giá trị đầu tư tăng do chênh lệch tỷ giá
Tân Cảng 63	138,53	123,46	Hoàn thiện
TC Apollo	188,18	191,41	Hoàn thiện – Giá trị đầu tư tăng do chi phí sửa chữa
TC Princess	252,90	252,12	Hoàn thiện
02 tàu container	878,86	77,06	Đã ký hợp đồng & đặt cọc 20% giá trị hợp đồng

Công ty ghi nhận phần lớn các hạng mục đầu tư đã được hoàn thành và đưa vào khai thác. Một số khoản đầu tư có phát sinh chênh lệch so với giá trị phê duyệt ban đầu do biến động tỷ giá, chi phí sửa chữa, cải hoán kỹ thuật và bổ sung hạng mục trang thiết bị. Đối với dự án đầu tư 02 tàu container, Công ty đã hoàn tất ký kết hợp đồng và thực hiện đặt cọc theo tiến độ, dự kiến hoàn thành và đưa vào khai thác trong năm 2027. Công ty nhận thấy các khoản đầu tư trong năm cơ bản phù hợp với chiến lược phát triển và mở rộng năng lực khai thác tài sản của Công ty.

• **Về đầu tư vốn**

- Tăng tỷ lệ vốn góp tại Công ty CP Đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Cảng với tổng vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, trong đó TCO chiếm 51% vốn điều lệ.
- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện với tổng vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, trong đó TCO chiếm 70% vốn điều lệ.

• **Về chào bán chứng khoán để thực hiện các dự án**

Đến thời điểm 31/12/2025, Công ty chưa thực hiện bất kỳ đợt chào bán chứng khoán để thực hiện dự án nào.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết

Chi tiết kết quả sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2025 của các công ty con, công ty liên kết như sau:

TT	Công ty	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)			Thực hiện năm 2025 (tỷ đồng)			Thực hiện năm 2025/Thực hiện năm 2024 (%)		
		Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế	Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế	Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế
	Công ty con									
1	CTCP Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	361,5	282,47	23,9	409,78	337,18	82,05	113%	119%	343%
2	CTCP Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	387,91	189,03	21,62	364,19	184,19	28,56	94%	97%	132%
3	CTCP Tân Cảng Kiên Giang	56,00	-	2,08	58,00	-	2,43	104%	-	117%
4	CTCP Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	2.647,60	1.404,33	60,02	2.821,52	1.940,50	131,62	107%	138%	219%
5	CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng (trước là CTCP Đầu tư YICO Việt Nam)	37,06	-	0,43	312,37	-	11,194	843%	-	2.603%
6	CTCP Tân Cảng Lạch Huyện	-	-	-	573,37	-	-3,738	-	-	-
7	CTCP Cung ứng TCOTS – Cát Lái (*)	32,33	83,21	0,14	32,29	90,27	2,13	100%	108%	1.521%

TT	Công ty	Thực hiện năm 2024 (tỷ đồng)			Thực hiện năm 2025 (tỷ đồng)			Thực hiện năm 2025/ Thực hiện năm 2024 (%)		
		Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế	Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế	Tổng Tài Sản	Doanh Thu Thuần	Lợi Nhuận trước thuế
8	CTCP Kỹ thuật Xây dựng Biển Tân Cảng (**)	-	-	-	115,33	52,40	8,05	-	-	-
Công ty liên kết										
1	CTCP Tân Cảng Quê Võ	228,14	64,47	40,22	221,83	68,45	46,51	97%	106%	116%
2	CTCP Tân Cảng - Gantry	153,69	113,26	11,11	249,19	169,82	11,39	162%	150%	103%
3	Công Ty TNHH Dịch Vụ Ngầm Tân Cảng Mermaid	63,62	53,24	40,99	83,54	61,65	23,53	131%	116%	57%
4	CTCP Hỗ Trợ Hàng Hải Và Dịch Vụ Ngoài Khơi Tân Cảng	65,50	24,71	5,56	131,09	127,76	10,90	200%	517%	196%
5	CTCP Vận Tải Biển Tân Cảng	335,47	152,74	25,56	316,72	150,77	31,10	94%	99%	122%

(*) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng.

(**) Công ty con gián tiếp thông qua Công ty Cổ phần Trục vít và Nạo vét Tân Cảng.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm	Năm 2024	Năm 2025	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5.661,54	8.146,52	43,89%	2.483,69	4.152,77	67,20%
Doanh thu thuần	3.904,82	5.403,25	38,37%	2.075,60	3.117,71	50,21%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	582,10	1.230,97	111,47%	456,35	979,64	114,67%
Lợi nhuận khác	-0,25	124,74	N/A	-0,06	98,85	N/A
Lợi nhuận trước thuế	581,84	1.355,71	133,00%	456,29	1.078,49	136,36%
Lợi nhuận sau thuế	490,31	1.123,70	129,18%	387,62	901,75	132,64%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	N/A	23,99%	12,48% ^(*)	N/A

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2025 đã kiểm toán của TCO

(*) Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức được dự tính theo tỷ lệ cổ tức đã được ĐHĐCĐ thường niên 2025 của TCO thông qua kế hoạch trả cổ tức năm 2025 là 25% và Lợi nhuận sau thuế năm 2025 theo Báo cáo tài chính (BCTC) hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Hợp nhất		Công ty mẹ	
		Năm 2024	Năm 2025	Năm 2024	Năm 2025
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán:					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1,04	1,27	1,13	1,09
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	Lần	0,83	1,00	1,05	0,98

2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73,07	66,45	54,97	55,95
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	%	271,33	198,05	122,06	127,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,85	0,79	0,90	0,94
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	Vòng	6,89	4,89	13,12	15,77
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,56	20,80	18,67	28,92
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	32,16	41,17	34,66	49,30
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,66	13,81	15,61	21,71
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	14,91	22,69	21,99	31,42

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng năm 2025 đã kiểm toán của TCO

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán	TOS
Mệnh giá cổ phiếu	10.000 đồng/ cổ phiếu
Ngày bắt đầu đăng ký giao dịch	08/09/2021
Tổng số cổ phiếu đang lưu hành	44.999.681 cổ phiếu
Tổng số cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do	44.999.681 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng	0 cổ phiếu

5.2. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu	650	44.999.681	100%
1	Cổ đông lớn	1	16.200.058	36%
2	Cổ đông nhỏ	649	28.799.623	64%
II	Cổ đông trong nước, nước ngoài	650	44.999.681	100%
1	Trong nước	650	44.999.681	100%
	- Tổ chức	8	16.925.138	37,61%
	- Cá nhân	642	28.074.543	62,39%
2	Nước ngoài	-	-	-
	- Tổ chức nước ngoài, tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ	-	-	-
	- Cá nhân	-	-	-
III	Cổ đông nhà nước và cổ đông khác	650	44.999.681	100%
1	Cổ đông nhà nước	1	16.200.058	36%
2	Cổ đông khác	649	28.799.623	64%

Nguồn: Danh sách chốt cổ đông gần nhất trước ngày 31/12/2025 của TCO

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: Theo công văn số 2861/UBCK-PTTT ngày 15/6/2021 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng được chốt ở mức **0%**.

Sở hữu của cổ đông lớn

STT	Cá nhân/ Tổ chức	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/ Vốn điều lệ
1	Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Số 722 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Tp. HCM, Việt Nam	16.200.058	36%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Thời gian	Vốn điều lệ (đồng)	Giá trị vốn thay đổi (đồng)	Hình thức thay đổi vốn	Cơ quan chấp thuận việc thay đổi vốn
03/2012	91.500.000.000	-	Thành lập doanh nghiệp	Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh(*)
09/2012	150.000.000.000	58.500.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh(*)
04/2015	250.000.000.000	100.000.000.000	<ul style="list-style-type: none"> - Phát hành cổ phiếu tăng vốn bằng nguồn lợi nhuận để lại từ các năm 2012 đến hết quý I/2015 cho cổ đông hiện hữu; - Phát hành cho Bà Nguyễn Kim Dung mua cổ phần phát hành thêm bằng mệnh giá với tổng giá trị theo mệnh giá là 5.000.000.000 đồng 	ĐHĐCĐ Công ty, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh(*)
04/2016	265.000.000.000	15.000.000.000	Phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh(*)
11/2021	267.981.250.000	2.981.250.000	Phát hành riêng lẻ 298.125 cổ phần cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh(*)
07/2022	309.998.860.000	42.017.610.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN, Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh(*)

Thời gian	Vốn điều lệ (đồng)	Giá trị vốn thay đổi (đồng)	Hình thức thay đổi vốn	Cơ quan chấp thuận việc thay đổi vốn
09/2025	449.996.810.000	139.997.950.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu	ĐHĐCĐ Công ty, UBCKNN, Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh

(*) Sở KH-ĐT TP. Hồ Chí Minh nay là Sở Tài chính TP. Hồ Chí Minh.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu.

Trong năm 2025, Công ty không phát sinh giao dịch cổ phiếu quỹ.

5.5. Các chứng khoán khác

Trong năm 2025, Công ty không thực hiện bất kỳ đợt phát hành chứng khoán nào khác.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

a) Tổng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp:

Công ty chưa thực hiện thống kê tổng lượng phát thải khí nhà kính trực tiếp và gián tiếp phát sinh trong quá trình hoạt động.

b) Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Biển Tân Cảng vẫn thể hiện cam kết trong việc bảo vệ môi trường thông qua việc triển khai một số biện pháp giảm thiểu phát thải trong hoạt động vận hành. Cụ thể, Công ty chú trọng tối ưu hóa hiệu quả khai thác đội tàu, thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ đối với thiết bị cơ giới nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng nhiên liệu, đồng thời từng bước áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng như sử dụng hệ thống chiếu sáng chiếu sáng tiết kiệm năng lượng. Những biện pháp này góp phần hạn chế phát sinh khí thải và giảm thiểu tác động đến môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty thực hiện quản lý chặt chẽ việc sử dụng nguyên vật liệu trong hoạt động sản xuất và bảo trì, chú trọng tái sử dụng và tái chế trong khả năng cho phép. Một tỷ lệ đáng kể nguyên vật liệu sử dụng hàng năm là vật liệu tái chế hoặc có thể tái chế, qua đó thể hiện tinh thần trách nhiệm với môi trường và định hướng phát triển bền vững.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm 2025:

Trong năm 2025, Công ty sử dụng một khối lượng nguyên vật liệu đáng kể phục vụ cho hoạt động cung cấp dịch vụ hàng hải, vận hành đội tàu và bảo trì thiết bị. Các nhóm nguyên

vật liệu chủ yếu bao gồm nhiên liệu, vật tư kỹ thuật, phụ tùng thay thế, dầu mỡ bôi trơn và các vật liệu phục vụ công tác sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện và thiết bị chuyên dụng.

- b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty:

Công ty duy trì việc sử dụng một tỷ lệ nhất định nguyên vật liệu có khả năng tái chế và tái sử dụng trong quá trình vận hành và bảo trì, phù hợp với đặc thù hoạt động dịch vụ biển. Việc tận dụng vật tư tái chế được thực hiện trong phạm vi cho phép, góp phần tiết kiệm chi phí và giảm thiểu tác động đến môi trường, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển bền vững của Công ty.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

Công ty tiêu thụ năng lượng từ nguồn gián tiếp như điện phục vụ chiếu sáng và vận hành văn phòng. Để nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, Công ty đã triển khai nhiều sáng kiến tiết kiệm năng lượng, bao gồm áp dụng sử dụng thiết bị tiết kiệm điện và cải tiến quy trình vận hành nhằm hạn chế thất thoát năng lượng.

- b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả:

Công ty không thực hiện thống kê.

- c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này:

Không có.

6.4. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cung cấp tàu dịch vụ dầu khí, không trực tiếp sử dụng nguồn nước, nước được sử dụng cho hoạt động gián tiếp tại văn phòng.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

- a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 lần.
b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Số lượng lao động Công ty tính đến 31/12/2025 là 513 người. Tổng mức lương chi trả cho người lao động toàn Công ty năm 2025 ở mức 176.442.910.079 đồng.

- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

- Chính sách bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho

lao động trực tiếp. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ nhân viên (CBNV) trong Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng quan tâm, thăm hỏi và tặng quà ngày Quốc tế Thiếu nhi, Trung thu cho con em CBNV Công ty đồng thời thường xuyên tổ chức sinh nhật cho CBNV.

- Chính sách đảm bảo sức khỏe, an toàn

- Công ty luôn duy trì khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể CBNV.
- Đảm bảo đầy đủ chế độ ăn ca, bồi dưỡng tại chỗ cho người lao động.
- Hàng năm đều được đào tạo học an toàn, tập huấn phòng cháy chữa cháy, huấn luyện an toàn vệ sinh lao động, cứu nạn cứu hộ và sơ cấp cứu.
- Trang bị đầy đủ vật tư y tế, thuốc và vật tư chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người lao động. Kiểm định các thiết bị y tế phục vụ chăm sóc sức khỏe người lao động

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: 722 giờ đào tạo
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:
 - Chương trình “Tập huấn áp dụng Trí tuệ Nhân tạo nâng cao hiệu suất công việc”;
 - Tọa đàm về Kinh tế biển trước thách thức kinh tế, chính trị toàn cầu;

Công ty chú trọng triển khai các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực chuyên môn cho người lao động. Các chương trình đào tạo được thực hiện linh hoạt cho từng nhóm đối tượng, bao gồm đào tạo tại chỗ, đào tạo lại đối với lao động trực tiếp và tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên tham gia các khóa học chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với yêu cầu công việc cũng như các chương trình bồi dưỡng về chính sách, quy định của Nhà nước.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng như hỗ trợ giáo dục, y tế và triển khai các chương trình bảo vệ môi trường tại địa bàn triển khai hoạt động kinh doanh. Những hoạt động này thể hiện trách nhiệm xã hội và sự gắn kết của Công ty với địa phương nơi hoạt động.

Ban lãnh đạo Công ty xác định việc thực hiện trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững không chỉ là xu hướng tất yếu mà còn là yếu tố quan trọng góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, củng cố niềm tin của cộng đồng và nhà đầu tư, gia tăng sự trung thành của khách hàng cũng như sự gắn bó của người lao động, qua đó tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty đang từng bước nghiên cứu khả năng tiếp cận thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN, phù hợp với chiến lược phát triển bền vững. Đồng thời, Công ty định hướng tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào quản trị và chiến lược tài chính, làm nền tảng đáp ứng các tiêu chuẩn tiếp cận nguồn vốn xanh.

Trong trung và dài hạn, việc tham gia thị trường vốn xanh sẽ giúp đa dạng hóa kênh huy động vốn, tối ưu chi phí và hỗ trợ triển khai các dự án thân thiện môi trường. Công ty cũng chủ động cập nhật quy định nhằm nâng cao minh bạch và năng lực quản trị.

CHƯƠNG III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Bối cảnh thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục vận động trong bối cảnh chính trị chưa ổn định. Cạnh tranh chiến lược toàn diện giữa Hoa Kỳ và Trung Quốc vẫn duy trì ở mức cao; xung đột tại Ukraine chưa được giải quyết dứt điểm; trong khi bất ổn tại một số khu vực Trung Đông tiếp tục tác động đến thị trường năng lượng và chuỗi vận tải toàn cầu. Xu hướng tái cấu trúc chuỗi cung ứng, gia tăng bảo hộ thương mại và thúc đẩy nội địa hóa sản xuất tiếp tục định hình môi trường kinh doanh quốc tế.

Tuy nhiên, năm 2025 ghi nhận những tín hiệu tích cực rõ nét hơn. Lạm phát tại nhiều nền kinh tế lớn cơ bản được kiểm soát, tạo điều kiện để các ngân hàng trung ương từng bước chuyển sang chính sách tiền tệ linh hoạt hơn. Thanh khoản thị trường cải thiện, hoạt động đầu tư và tiêu dùng dần phục hồi. Theo dự báo của IMF và World Bank, tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2025 ước đạt khoảng 2,9% – 3,3%, nhỉnh hơn năm trước nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình dài hạn.

Trong lĩnh vực năng lượng, theo dự báo của International Energy Agency, nhu cầu dầu toàn cầu năm 2025 ước đạt khoảng 103,5 – 104 triệu thùng/ngày, tăng nhẹ so với năm 2024. Giá dầu duy trì trong biên độ tương đối ổn định, tạo nền tảng để các tập đoàn năng lượng tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư thăm dò và khai thác, đặc biệt tại các khu vực nước sâu và mỏ cận biên. Điều này góp phần duy trì đà phục hồi của chuỗi giá trị dịch vụ kỹ thuật dầu khí.

Hoạt động khai thác gia tăng và nhu cầu tối ưu sản lượng tại các mỏ hiện hữu đã thúc đẩy nhu cầu đối với dịch vụ khảo sát địa chấn, khoan, vận hành và bảo dưỡng giếng, cũng như dịch vụ tàu hỗ trợ ngoài khơi. Nhờ đó, các doanh nghiệp dịch vụ được hưởng lợi từ tỷ lệ sử dụng thiết bị và giá thuê cải thiện.

Bên cạnh cơ hội phục hồi, thách thức vẫn hiện hữu trong năm 2025. Biến động giá nhiên liệu và vật tư kỹ thuật chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố địa chính trị; chi phí nhân sự chất lượng cao tiếp tục gia tăng. Đồng thời, các tiêu chuẩn về an toàn, môi trường và chuyển đổi năng lượng ngày càng khắt khe, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư đáng kể vào nâng cấp công nghệ, giảm phát thải và tuân thủ các yêu cầu ESG. Ngoài ra, rào cản kỹ thuật và chính sách ưu tiên doanh nghiệp nội địa tại một số thị trường tiếp tục tạo áp lực đối với hoạt động mở rộng quốc tế.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

TCO đã chủ động triển khai nhiều giải pháp và tối ưu mọi nguồn lực, hoàn thành kế hoạch đề ra cho năm 2025. Kết thúc năm, doanh thu hợp nhất đạt 5.587,53 tỷ đồng, tương đương 101,15% kế hoạch và tăng trưởng 42,37% so với năm trước. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất đạt 1.123,70 tỷ đồng, vượt 164,28% kế hoạch và tăng 129,18% so với năm 2024.

Bên cạnh kết quả hợp nhất, công ty mẹ cũng ghi nhận mức tăng trưởng cao so với kế hoạch và năm trước. Cụ thể, tổng doanh thu đạt 3.269,83 tỷ đồng, tương ứng 134,73% kế hoạch và tăng 54,42% so với thực hiện năm 2024. Lợi nhuận trước thuế đạt 1.078,49 tỷ đồng, tương ứng 214,33% kế hoạch và tăng 136,36% so với năm 2024. Lợi nhuận sau thuế đạt 901,75 tỷ đồng, tương ứng 207,18% kế hoạch và tăng 132,64% so với năm 2024.

Dưới đây là chi tiết kết quả thực hiện hợp nhất và công ty mẹ.

2.1. Kết quả kinh doanh hợp nhất

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025 (KH)	Thực hiện 2025 (TH)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu hợp nhất	3.924,63	5.524,00	5.587,53	101,15%
2	Lợi nhuận sau thuế	490,31	684,00	1.123,70	164,28%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của TCO

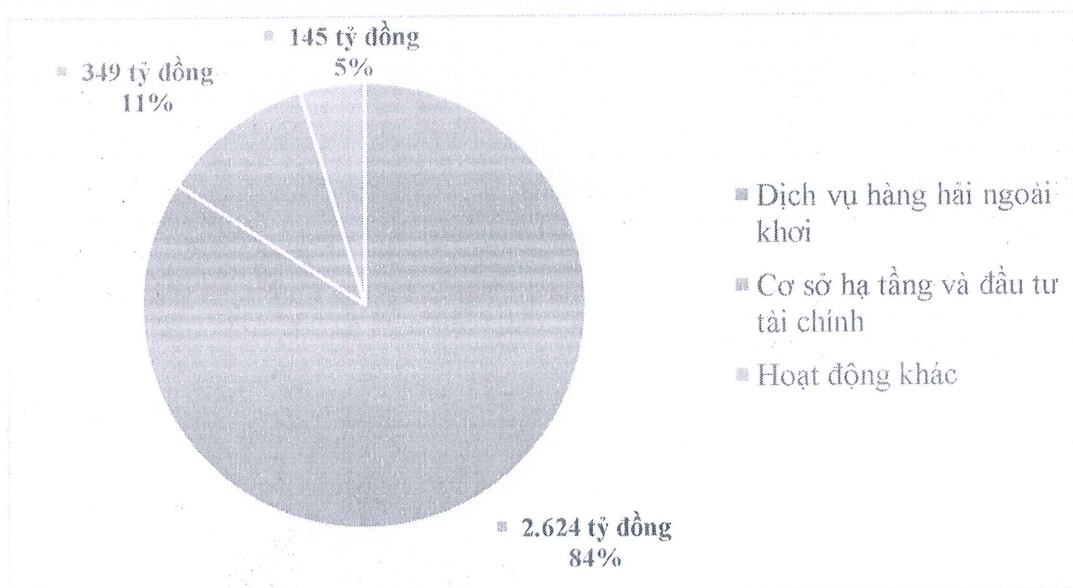
2.2. Kết quả kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025 (KH)	Thực hiện 2025 (TH)	Tỷ lệ (TH/KH)
1	Tổng doanh thu	2.117,51	2.426,92	3.269,83	134,73%
2	Lợi nhuận trước thuế	456,29	503,20	1.078,49	214,33%
3	Lợi nhuận sau thuế	387,62	435,26	901,75	207,18%
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	1,25		2,00	

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của TCO

2.3. Đánh giá tình hình thực hiện dịch vụ cốt lõi



- **Dịch vụ hàng hải ngoài khơi**

Là lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của TCO, bao gồm các mảng kinh doanh sau:

- Tàu dịch vụ dầu khí và bảo vệ địa chấn;
- Dịch vụ lai dắt và cứu hộ trên biển;
- Vận chuyển bằng sà lan và tàu kéo;
- Dịch vụ khảo sát công trình ngầm.

Trong năm 2025, ngành dịch vụ hàng hải ngoài khơi tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức do sự cạnh tranh gay gắt, suy giảm nhu cầu và giảm khối lượng công việc trong nước. Tuy nhiên với việc chứng minh được năng lực vượt trội, trong năm 2025 TCO tiếp tục khẳng định vị thế của mình là đơn vị cung cấp dịch vụ hàng hải cho ngành dầu khí tại Việt Nam và khu vực. Đồng thời, công ty cũng nâng tầm dịch vụ với việc liên doanh cùng các nhà thầu khác để thực hiện các gói thầu mua sắm & xây lắp công trình dầu khí biển.

Tiếp tục thực hiện định hướng phát triển mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực thời gian qua, TCO đã thành công trong việc triển khai hàng loạt dự án tàu dịch vụ dầu khí, các dự án kéo biển, dịch vụ khảo sát ngầm và vận chuyển bằng đường biển cho các khách hàng và nhà thầu dầu khí tại Thái Lan, Myanmar, UAE... Điều này được chứng minh bằng việc doanh thu ngoại tệ cho mảng dịch vụ này tăng 9% so với cùng kỳ với tổng doanh thu về hơn 60 triệu USD. Bên cạnh đó, TCO vẫn duy trì vị thế của mình tại thị trường trong nước bằng việc cung cấp dịch vụ cho các khách hàng truyền thống.

Từ những nỗ lực, định hướng đúng đắn của ban lãnh đạo và người lao động đã đem lại những kết quả nổi bật như sau, doanh thu thực hiện trong cả năm 2025 đạt 2.624 tỷ đồng, tăng 158% so với năm trước. Tổng số ngày hoạt động của các phương tiện đạt 6.100 ngày tăng 3% so với cùng kỳ.

• **Quản lý khai thác cảng & Đầu tư tài chính**

TCO tiếp tục triển khai quản lý và vận hành an toàn hệ thống cầu cảng và các thiết bị xếp dỡ tại các cảng biển thuộc hệ thống của TCT TCSG. Trong năm 2025 TCO đã hoàn thiện hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng tại cảng Cát Lái với TCT TCSG, đưa doanh thu mảng cho thuê cơ sở hạ tầng đạt 349 tỷ đồng tăng 122% so với năm 2024.

• **Kết quả thực hiện công tác đầu tư**

Năm 2025, TCO đã thực hiện công tác chuẩn bị và triển khai thủ tục đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư đã được HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua. Kết quả thực hiện đầu tư trong năm 2025 bao gồm:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục tài sản	Giá trị đầu tư	Đã thực hiện	Giá trị còn lại
1	Đầu tư sà lan Hao Yi 11 (TAN CANG 375)	99.524	99.524	0.00
2	Thiết bị ROV	111.631	111.631	0.00
3	Tàu Tan Cang 63	123.459	123.459	0.00
4	Tàu TC Apollo	191.412	191.412	0.00

STT	Danh mục tài sản	Giá trị đầu tư	Đã thực hiện	Giá trị còn lại
5	Tàu TC Princess	252.120	252.120	0.00
6	02 Tàu container đóng mới	878.861	77.059	801.802
	Tổng cộng	1.657.008	855.206	801.802

Ngoài đầu tư tài sản cố định, trong năm 2025 TCO đã thực hiện đầu tư vốn vào các đơn vị như sau:

- Tăng tỷ lệ vốn góp tại Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng với vốn điều lệ 300 tỷ đồng, trong đó TCO chiếm 51% vốn điều lệ.
- Góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện với tổng vốn điều lệ là 300 tỷ đồng, trong đó TCO chiếm 70% vốn điều lệ.
- Tình trạng hoạt động của các Công ty con/Công ty liên kết như sau:

STT	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)	Chi tiết
1	Công ty Cổ phần Bay và Du lịch Biển Tân Cảng	51%	51,00	TCOTS đang quản lý vận hành hệ thống khách sạn mang thương hiệu Navy Hotel: tại Cam Ranh, Nha Trang, Đà Lạt, Đà Nẵng. Ngoài ra TCOTS đồng thời duy trì và phát triển thương hiệu Tân Cảng Catering trong việc cung ứng hậu cần cho các Vùng Hải quân, đối tác cảng biển và các tàu tại khu vực Cam Ranh, TP.HCM, Vũng Tàu.
2	CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng	51%	153,00	TCI là đơn vị được thành lập để phát triển các dự án Bất động sản khu công nghiệp tại khu vực kinh tế trọng điểm Nghi Sơn.
3	Công ty Cổ phần Hàng hải Tân cảng Miền Bắc	54%	64,02	TCM là đơn vị liên doanh với đối tác Mitsui O.L (Nhật Bản) với mục tiêu phát triển dịch vụ hàng hải gần bờ.

STT	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)	Chi tiết
4	Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	60%	30,00	TCKG được thành lập với mục tiêu đầu tư, xây dựng – quản lý cảng dịch vụ dầu khí tại cảng Hòn Chông – Kiên Giang phục vụ chuỗi dự án điện, khí Lô B – Ô Môn và các dự án khác tại khu vực Vịnh Thái Lan.
5	Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	60%	35,70	TCDG hoạt động chính trong lĩnh vực nạo vét hàng hải, Trục vớt và xây dựng công trình thủy.
6	CTCP Tân Cảng Lạch Huyện	70%	160,00	TCLH – được thành lập mới mục tiêu phát triển dịch vụ cơ sở hạ tầng phục vụ ngành vận tải, dịch vụ logistics, khai thác cảng tại khu vực phía Bắc, đặc biệt là hỗ trợ các dịch vụ tại cảng nước sâu Lạch Huyện – Hải Phòng.
7	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ (TCQV)	31%	121,25	TCQV đang triển khai quản lý vận hành cảng cạn tại Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, là vị trí logistic trọng điểm tại miền Bắc và kết nối với các cảng nước sâu tại khu vực cảng nước sâu Lạch Huyện.
8	Công ty Cổ phần Hỗ trợ hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng (TCOS)	36%	18,00	TCOS được thành lập với mục tiêu tập trung phát triển một số dịch vụ tiềm năng như: dịch vụ hoa tiêu đẹp luồng, dịch vụ lai dắt, lai kéo, hoa tiêu ngoại hạng, mooring master và vận chuyển người/chuyên gia cho các giàn khoan, công trình điện gió gần bờ và điện gió ngoài khơi...
9	Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng (TCS)	43,79%	218,93	Triển khai các lĩnh vực kinh doanh trong trụ cột “Vận tải và các ngành kinh tế biển” theo chỉ đạo của TCT TCSG. TCS được tái cấu trúc với mục tiêu trở thành đơn vị chuyên về vận tải bằng tàu container và các hàng siêu trường siêu trọng.

STT	Tên công ty	Tỷ lệ góp vốn	Giá trị đầu tư (Tỷ đồng)	Chi tiết
10	Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry (TCGT)	45%	22,28	TCGT hoạt động trong lĩnh vực chế tạo cầu RTG mang thương hiệu Tân Cảng. Cung cấp dịch vụ sửa chữa kỹ thuật, vật tư, trang thiết bị cho ngành cảng và ngành hàng hải.
11	Công ty TNHH Dịch vụ ngàm Tân Cảng Mermaid	50%	17,77	TCMM là đơn vị liên doanh với tập đoàn Mermaid Thái Lan hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ lặn, khảo sát, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng các công trình ngàm sử dụng thợ lặn, ROV, tàu DSV...

3. Tình hình tài chính

3.1. Tình hình tài sản hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng trưởng	
			Giá trị	%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	3.138,48	4.113,26	974,78	31,06%
Tiền và các khoản tương đương tiền	592,77	1.083,64	490,88	82,81%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	95,48	444,84	349,36	365,90%
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.672,03	1.374,77	-297,26	-17,78%
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	1.263,56	767,29	-496,27	-39,28%
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	-24,30	-3,74	20,56	84,62%
Hàng tồn kho	634,53	1.000,70	366,17	57,71%
Tài sản ngắn hạn khác	143,68	209,32	65,64	45,69%
TÀI SẢN DÀI HẠN	2.523,06	4.033,26	1.510,20	59,86%
Các khoản phải thu dài hạn	24,13	59,70	35,57	147,37%
Tài sản cố định	1.899,18	2.202,12	302,94	15,95%
Tài sản dở dang dài hạn	61,15	572,69	511,54	836,56%
Tài sản dài hạn khác	97,98	585,42	487,44	497,48%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.661,54	8.146,52	2.484,98	43,89%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của TCO

Năm 2025, tổng tài sản của Công ty tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tích cực, đạt 8.146,52 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2025, tăng 43,89% so với cuối năm 2024. Cơ cấu tài sản cho thấy sự mở rộng quy mô hoạt động khi cả tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn đều gia tăng, phản ánh nhu cầu bổ sung vốn lưu động và đẩy mạnh đầu tư nhằm phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh.

Tài sản ngắn hạn ghi nhận mức tăng 31,06%, từ 3.138,48 tỷ đồng lên 4.113,26 tỷ đồng. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền tăng mạnh 82,81%, đạt 1.083,64 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 365,90%, đạt 444,84 tỷ đồng, cho thấy Công ty đã chủ động phân bổ nguồn vốn nhân rồi vào các kênh đầu tư ngắn hạn nhằm tối ưu hóa hiệu quả sử dụng vốn.

Ở chiều ngược lại, các khoản phải thu ngắn hạn giảm 17,78%, còn 1.374,77 tỷ đồng. Trong đó, phải thu ngắn hạn của khách hàng giảm 39,28%, từ 1.263,56 tỷ đồng xuống 767,29 tỷ đồng. Giá trị dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi giảm đáng kể, từ 24,30 tỷ đồng xuống 3,74 tỷ đồng, tương ứng giảm 84,62%, phản ánh sự cải thiện trong chất lượng các khoản phải thu cũng như hiệu quả công tác thu hồi và quản lý công nợ của Công ty. Ngoài ra, hàng tồn kho tăng 57,71%, đạt 1.000,70 tỷ đồng, chủ yếu nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất và chuẩn bị nguồn hàng cho các đơn hàng trong thời gian tới.

Tài sản dài hạn cũng ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 59,86%, đạt 4.033,26 tỷ đồng vào cuối năm 2025. Trong đó, tài sản cố định tăng 15,95%, đạt 2.202,12 tỷ đồng, phản ánh hoạt động đầu tư mở rộng, nâng cấp máy móc thiết bị và cơ sở vật chất phục vụ hoạt động sản xuất – kinh doanh. Đáng chú ý, tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh 836,56%, từ 61,15 tỷ đồng lên 572,69 tỷ đồng, cho thấy Công ty đang đẩy mạnh triển khai các dự án đầu tư xây dựng và mở rộng quy mô hoạt động trong trung và dài hạn. Bên cạnh đó, tài sản dài hạn khác cũng tăng 497,48%, góp phần làm gia tăng đáng kể quy mô tài sản dài hạn của Công ty.

Nhìn chung, trong năm 2025 Công ty tiếp tục duy trì tốt tốc độ tăng trưởng tài sản, đồng thời linh hoạt trong việc phân bổ và sử dụng nguồn lực. Trong thời gian tới, để nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và tối ưu hóa dòng tiền, Công ty xác định rõ trọng tâm trong thời gian tới là tăng cường công tác kiểm soát công nợ, đặc biệt là các khoản phải thu, và tiếp tục rà soát, điều chỉnh cơ cấu tài sản theo hướng an toàn, hiệu quả và phù hợp với chiến lược phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. Tình hình nợ phải trả hợp nhất

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng trưởng	
			Giá trị	%
NỢ NGẮN HẠN	3.030,16	3.276,00	245,84	8,11%
Phải trả cho người bán	526,26	723,01	196,75	37,39%
Người mua trả tiền trước	1.485,88	715,90	-769,98	-51,82%
Thuế và các khoản phải nộp NN	98,47	260,68	162,21	164,74%

Phải trả người lao động	35,45	84,29	48,83	137,73%
Chi phí phải trả ngắn hạn	58,82	76,59	17,77	30,21%
Phải trả ngắn hạn khác	143,73	90,88	-52,85	-36,77%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	520,42	1.084,65	564,23	108,42%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	34,49	111,36	76,88	222,90%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	26,79	0,00	-26,79	N/A
NỢ DÀI HẠN	1.106,71	2.214,10	1.107,39	100,06%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	917,51	1.432,53	515,02	56,13%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	4.136,88	5.490,10	1.353,23	32,71%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán của TCO

Tại thời điểm ngày 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty đạt 5.490,10 tỷ đồng, tăng 1.353,23 tỷ đồng (tương đương 32,71%) so với thời điểm cuối năm 2024. Mức tăng này chủ yếu đến từ sự gia tăng của cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn, phản ánh nhu cầu vốn lớn hơn để phục vụ việc mở rộng hoạt động cũng như triển khai các kế hoạch đầu tư của Công ty trong năm.

Cơ cấu và biến động các khoản nợ

Nợ ngắn hạn tăng 8,11% so với năm 2024, từ 3.030,16 tỷ đồng lên 3.276,00 tỷ đồng. Trong đó, một số khoản mục có biến động đáng chú ý như:

- Phải trả cho người bán tăng 37,39%, đạt 723,01 tỷ đồng, phản ánh nhu cầu thanh toán cho nhà cung cấp gia tăng nhằm đáp ứng khối lượng sản xuất và đơn hàng trong kỳ.
- Người mua trả tiền trước giảm mạnh 51,82%, xuống còn 715,90 tỷ đồng, cho thấy sự thay đổi trong cơ cấu hợp đồng và tiến độ thanh toán của khách hàng trong năm.
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng 164,74%, đạt 260,68 tỷ đồng, chủ yếu do nghĩa vụ thuế gia tăng tương ứng với quy mô hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty.
- Phải trả người lao động tăng 137,73%, đạt 84,29 tỷ đồng, phản ánh việc gia tăng các khoản lương, thưởng và phúc lợi cho người lao động trong kỳ.
- Chi phí phải trả ngắn hạn tăng 30,21%, lên 76,59 tỷ đồng, cho thấy Công ty đã chủ động ghi nhận và phân bổ các chi phí phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất – kinh doanh.
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn tăng mạnh 108,42%, đạt 1.084,65 tỷ đồng, cho thấy Công ty gia tăng sử dụng nguồn vốn vay ngắn hạn nhằm bổ sung vốn lưu động và duy trì dòng tiền cho hoạt động kinh doanh.

Bên cạnh đó, nợ dài hạn ghi nhận mức tăng trưởng mạnh 100,06%, từ 1.106,71 tỷ đồng lên 2.214,10 tỷ đồng. Trong đó, vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt 1.432,53 tỷ đồng, tăng 56,13% so với năm trước.

3.3. Tình hình tài sản Công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng trưởng	
			Giá trị	%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	1.106,32	1.675,76	569,45	51,47%
Tiền và các khoản tương đương tiền	351,73	453,17	101,44	28,84%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	9,05	124,05	115,00	1270,72%
Các khoản phải thu ngắn hạn	653,07	903,13	250,06	38,29%
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng	644,80	678,82	34,02	5,28%
- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	0	-21,27	-21,27	N/A
Hàng tồn kho	81,15	170,37	89,22	109,95%
Tài sản ngắn hạn khác	11,32	25,03	13,72	121,23%
TÀI SẢN DÀI HẠN	1.377,38	2.477,01	1.099,63	79,84%
Các khoản phải thu dài hạn	9,00	9,07	0,07	0,78%
Tài sản cố định	660,53	829,77	169,24	25,62%
Tài sản dở dang dài hạn	58,78	524,81	466,03	792,78%
Tài sản dài hạn khác	59,62	64,97	5,35	8,97%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	2.483,69	4.152,77	1.669,08	67,20%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của TCO

Tổng tài sản của Công ty mẹ tại thời điểm 31/12/2025 đạt 4.152,77 tỷ đồng, tăng 67,20% so với cuối năm trước, tương ứng tăng 1.669,08 tỷ đồng. Mức tăng này chủ yếu đến từ sự gia tăng đột biến của tài sản dài hạn.

Tài sản ngắn hạn đạt 1.675,76 tỷ đồng, tăng 51,47% so với năm 2024. Trong đó, tiền và các khoản tương đương tiền tăng 28,84%, đạt 453,17 tỷ đồng, góp phần đảm bảo khả năng thanh khoản. Bên cạnh đó, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng đáng kể lên 124,05 tỷ đồng, phản ánh việc Công ty linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn. Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 38,29%, lên 903,13 tỷ đồng, chủ yếu đến từ phải thu khách hàng. Đồng thời, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi với giá trị 21,27 tỷ đồng, thể hiện sự chủ động trong công tác quản lý công nợ. Hàng tồn kho tăng lên 170,37 tỷ đồng, phục vụ nhu cầu hoạt động SXKD.

Tài sản dài hạn đạt 2.477,01 tỷ đồng, tăng 79,84% so với cuối năm trước. Trong đó, tài sản cố định tăng 25,62%, đạt 829,77 tỷ đồng, phản ánh việc tiếp tục đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất. Đáng chú ý, tài sản dở dang dài hạn tăng mạnh lên 524,81 tỷ đồng, cho thấy Công ty đang triển khai các dự án đầu tư theo định hướng phát triển trong trung và dài hạn.

Nhìn chung, trong năm 2025, Công ty mẹ tiếp tục duy trì xu hướng tăng trưởng tài sản, đồng thời có sự điều chỉnh trong cơ cấu tài sản theo hướng phù hợp với nhu cầu hoạt động và kế hoạch đầu tư.

3.4. Tình hình nợ phải trả Công ty mẹ

Đơn vị: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2025	Tăng trưởng	
			Giá trị	%
NỢ NGẮN HẠN	978,28	1.532,68	554,41	56,67%
Phải trả cho người bán	336,83	506,72	169,89	50,44%
Người mua trả tiền trước	83,11	90,30	7,19	8,65%
Thuế và các khoản phải nộp NN	72,69	206,41	133,72	183,96%
Phải trả người lao động	14,56	53,94	39,38	270,51%
Chi phí phải trả ngắn hạn	48,64	52,18	3,55	7,30%
Phải trả ngắn hạn khác	27,06	4,21	-22,84	-84,43%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	236,56	381,38	144,82	61,22%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	32,69	109,16	76,48	233,97%
Dự phòng phải trả ngắn hạn	26,79	0,00	-26,79	N/A
NỢ DÀI HẠN	386,95	790,80	403,85	104,37%
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	386,95	462,89	75,94	19,62%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	1.365,23	2.323,48	958,25	70,19%

Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán của TCO

Tại thời điểm 31/12/2025, tổng nợ phải trả của Công ty mẹ đạt 2.323,48 tỷ đồng, tăng 70,19% so với cuối năm 2024, tương ứng tăng 958,25 tỷ đồng. Mức tăng này chủ yếu đến từ sự gia tăng đồng thời của cả nợ ngắn hạn và nợ dài hạn, trong đó nợ dài hạn có tốc độ tăng cao hơn.

Cơ cấu và biến động các khoản nợ

Nợ ngắn hạn đạt 1.532,68 tỷ đồng, tăng 56,67% so với năm 2024. Trong cơ cấu nợ ngắn hạn, phải trả cho người bán tăng 50,44%, đạt 506,72 tỷ đồng, phù hợp với quy mô hoạt động trong kỳ. Bên cạnh đó, thuế và các khoản phải nộp Nhà nước tăng lên 206,41 tỷ đồng (tăng 183,96% so với năm 2024), và phải trả người lao động tăng lên 53,94 tỷ đồng (tăng 270,51% so với năm 2024), phản ánh các nghĩa vụ phát sinh tương ứng với hoạt động kinh doanh. Khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn cũng tăng 61,22%, đạt 381,38 tỷ đồng, góp phần bổ sung nguồn vốn lưu động.

Ngoài ra, một số khoản mục có biến động đáng chú ý như quỹ khen thưởng, phúc lợi tăng lên 109,16 tỷ đồng (tăng 233,97% so với năm 2024), trong khi phải trả ngắn hạn khác giảm mạnh còn

4,21 tỷ đồng. Đồng thời, dự phòng phải trả ngắn hạn không còn ghi nhận tại thời điểm cuối năm 2025.

Nợ dài hạn đạt 790,80 tỷ đồng, tăng 104,37% so với năm trước và là khoản mục có tốc độ tăng trưởng cao nhất trong cơ cấu nợ. Trong đó, vay và nợ thuê tài chính dài hạn đạt 462,89 tỷ đồng, tăng 19,62%, phản ánh việc Công ty tiếp tục sử dụng nguồn vốn dài hạn phục vụ định hướng đầu tư.

Nhìn chung, cơ cấu nợ của Công ty mẹ trong năm 2025 có sự gia tăng về quy mô, đồng thời có sự điều chỉnh giữa các nhóm khoản mục, phù hợp với nhu cầu vốn và kế hoạch hoạt động trong kỳ.

3.5. Tình hình nợ phải trả quá hạn và các yếu tố ảnh hưởng

Đến thời điểm cuối năm 2025, Công ty chưa phát sinh các khoản nợ quá hạn trọng yếu. Dù vậy, trong bối cảnh thị trường tài chính toàn cầu còn nhiều biến động khó lường, rủi ro liên quan đến tỷ giá và lãi suất vẫn cần được giám sát chặt chẽ. Diễn biến tỷ giá theo xu hướng biến động đã và đang gây áp lực nhất định lên dư nợ vay bằng ngoại tệ, qua đó tác động đến chi phí tài chính cũng như biên lợi nhuận của Công ty. Đồng thời, xu hướng gia tăng của mặt bằng lãi suất trong nước, đặc biệt ở các khoản vay trung và dài hạn, có thể làm tăng chi phí vốn trong các kỳ tới.

Công ty đã chủ động triển khai các giải pháp kiểm soát rủi ro, bao gồm việc cơ cấu lại danh mục nợ theo hướng hợp lý, đồng thời điều hành chính sách tài chính một cách linh hoạt. Nhờ vậy, hiệu quả sử dụng vốn tiếp tục được duy trì và khả năng thanh toán của Công ty luôn được đảm bảo trong các kịch bản biến động khác nhau.

Đánh giá chung

Tổng nợ phải trả của Công ty trong năm 2025 tiếp tục tăng phù hợp với tốc độ mở rộng quy mô hoạt động và nhu cầu vốn cho các dự án đầu tư. Mặc dù quy mô nợ vay gia tăng, cơ cấu nợ vẫn được duy trì trong phạm vi kiểm soát và phù hợp với năng lực tài chính của doanh nghiệp. Ban lãnh đạo Công ty cam kết tiếp tục quản trị rủi ro tài chính hiệu quả, tối ưu hoá chi phí sử dụng vốn và đảm bảo tính minh bạch trong công bố thông tin tới cổ đông và các bên liên quan.

4. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

4.1. Nhân sự

Nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, Công ty thực hiện chính sách tuyển dụng minh bạch, chuyên nghiệp, hướng đến thu hút nhân sự có năng lực, phù hợp với văn hóa doanh nghiệp. Bao gồm việc tuyển dụng thuyền viên từ xa từ Thái Lan để tham gia hoạt động của các tàu tại khu vực Thái Lan và Myanmar. Chế độ đãi ngộ được xây dựng trên nguyên tắc cạnh tranh, khuyến khích hiệu suất làm việc và đảm bảo quyền lợi cho người lao động.

4.2. Đào tạo và phát triển

Công ty chú trọng đào tạo nhân sự thông qua các chương trình nâng cao kỹ năng chuyên môn và quản lý, đảm bảo nguồn lực chất lượng cao cho sự phát triển lâu dài. Trong năm 2025, TCO đã thực hiện các chương trình đào tạo nổi bật như:

- Chương trình đào tạo:
 - Áp dụng trí tuệ nhân tạo (AI) nâng cao hiệu suất công việc. Trong bối cảnh chuyển đổi số mạnh mẽ, AI đang trở thành công cụ đắc lực giúp các tổ chức và cá nhân tối ưu quy trình làm việc, tiết kiệm thời gian và nâng cao năng suất. Chương trình “Tập huấn áp dụng Trí tuệ Nhân tạo nâng cao hiệu suất công việc” được thiết kế nhằm trang bị cho người lao động kiến thức nền tảng và kỹ năng thực hành về các ứng dụng AI hiện đại trong công việc từ đó nâng cao hiệu suất công việc.
 - Tọa đàm về “Kinh tế biển trước thách thức kinh tế, chính trị toàn cầu”: Nhận định những biến động lớn chính sách thương mại của Hoa Kỳ, TCO đã tổ chức tọa đàm giúp ban lãnh đạo công ty có cái nhìn tổng quan về tình hình kinh tế thế giới, đặc biệt trong lĩnh vực kinh tế biển và logistics, từ đó đưa ra những chiến lược thích ứng trong giai đoạn tới.
- Các khóa đào tạo chuyên biệt khác:
 - Đánh giá viên nội bộ: Đào tạo cán bộ có khả năng thực hiện đánh giá nội bộ hiệu quả.
 - Cán bộ an ninh: Bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng đảm bảo an ninh trong doanh nghiệp.
 - Cập nhật nghiệp vụ cán bộ an ninh: Nâng cao năng lực cho đội ngũ an ninh với kiến thức mới và thực tiễn áp dụng.
 - Các chương trình đào tạo cho đội ngũ thuyền viên: Tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, Triển khai huấn luyện chuyên ngành Dynamic Positioning (03 khóa học) tại Singapore và Vũng Tàu, chứng chỉ Moring Master & Anchorhandling.
 - Triển khai các khoá huấn luyện - sát hạch nâng cao năng lực ngoại ngữ theo chuẩn TOEIC, Marlins.
 - Duy trì các khóa học chuyên ngành về an toàn làm việc dầu khí (H2S - TBOSIET-RIGGING/SLIGGING)

4.3. Môi trường làm việc và văn hóa doanh nghiệp

Công ty luôn chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp, năng động, tạo điều kiện tối đa để nhân viên phát huy năng lực, sáng tạo và gắn bó lâu dài. Văn hóa doanh nghiệp được định hướng dựa trên các giá trị cốt lõi, thúc đẩy tinh thần hợp tác, trách nhiệm và đổi mới.

4.4. Quản trị rủi ro

Tiếp tục thực hiện việc áp dụng các hệ thống quản trị rủi ro trên các lĩnh vực vận hành, bao gồm sức khỏe, an toàn, môi trường và chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 – 2005. Công ty cũng duy trì hệ thống quản lý tàu (Ship Management System), hệ thống IMCA và OVID cho các tàu dịch vụ, nhằm mục tiêu đạt tiêu chuẩn an toàn cao nhất trong ngành dầu khí cả trong và ngoài nước.

Ngoài ra TCO đã được xác nhận đạt tiêu chuẩn của Chương trình OVMSA (Offshore Vessel Management and Self Assessment), là một chương trình/ hệ thống đánh giá chất lượng do tổ chức OCIMF (Diễn đàn hàng hải các Công ty Dầu khí Quốc tế) sáng lập và quản lý. Chương trình OVMSA được xem như một công cụ quan trọng giúp các công ty quản lý tàu dịch vụ dầu khí trên

thể giới đánh giá, đo lường và cải tiến hệ thống quản lý, bao gồm mọi khía cạnh kỹ thuật, hoạt động của tàu, nhân sự và công tác an toàn, an ninh, sức khỏe, bảo vệ môi trường, cả trên bờ và trên biển.

4.5. Về số hoá quy trình quản lý

Trong năm 2025, TCO đã tiếp tục ứng dụng số hoá và áp dụng phần mềm, văn phòng điện tử trong công tác quản lý giúp Công ty có thể nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu chi phí và gia tăng sự linh hoạt trong hoạt động SXKD. Trong thời gian tới, Công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh việc ứng dụng phần mềm trong mọi hoạt động SXKD của Công ty và áp dụng cho các công ty trong cùng hệ thống.

5. Kế hoạch phát triển trong tương lai

5.1. Một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026

Trên cơ sở các thông tin về tình hình thị trường, những kết quả đạt được trong năm 2025 và các nhận định, đánh giá cơ hội, khó khăn trong bối cảnh giá dầu tiếp tục diễn biến khó lường, sự suy thoái toàn cầu ngày càng hiện hữu do bất ổn địa chính trị và việc cạnh tranh ngày càng khốc liệt giữa các công ty tàu dịch vụ dầu khí, TCO đề ra Phương hướng hành động năm 2026 là **“ĐA DẠNG HOÁ THỊ TRƯỜNG; PHÁT TRIỂN DỊCH VỤ BỀN VỮNG; TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC CHIẾN LƯỢC; NÂNG CAO NĂNG LỰC QUẢN TRỊ”** với các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

a. Kế hoạch kinh doanh Công ty mẹ:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2025 (TH25)	Kế hoạch 2026 (KH26)	Tỷ lệ (KH26/TH25)
1	Tổng doanh thu	3.269,833	4.924,545	150,61%
2	Lợi nhuận trước thuế	1.078,487	910,125	84,39%
3	Lợi nhuận sau thuế	901,753	736,750	81,70%
4	Tỷ suất lợi nhuận/ Vốn điều lệ	2,00	1,64	-

b. Kế hoạch đầu tư và triển khai dự án:

- Kế hoạch đầu tư tài sản:
 - Tiếp tục triển khai hoàn thiện đóng mới 02 tàu container tại Trung Quốc theo kế hoạch đã được phê duyệt triển khai trong năm 2025.
 - Đầu tư 01 robot ngầm (ROV) phục vụ hoạt động công tác ngầm trong lĩnh vực dầu khí.
 - Đầu tư 02 cầu RTG phục vụ hoạt động xếp dỡ cảng biển.
 - Tiếp tục bổ sung năng lực đội tàu bằng việc tiếp tục tìm kiếm, nghiên cứu và đầu tư tàu dịch vụ dầu khí phục vụ cho hoạt động kinh doanh tàu dịch vụ dầu khí.
- Kế hoạch đầu tư vốn:

- Hoàn thiện góp vốn tăng vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện nâng vốn điều lệ công ty từ 200 tỷ đồng lên 300 tỷ đồng triển khai dự án đầu tư xây dựng vận hành “Trung tâm Logistic Lạch Huyện” tại cảng nước sâu Lạch Huyện.
- Mua bán chuyển nhượng tăng vốn góp tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry lên 95%, nghiên cứu sản xuất cầu STS cung cấp cầu phục vụ cho hệ thống cảng của TCT TCSG.
- Tiếp tục theo sát để hoàn thiện pháp lý, triển khai phát triển dự án Khu công nghiệp Tân Cảng do Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng tại Thanh toán theo định hướng đầu tư khu công nghiệp của TCT TCSG.

5.2. Các giải pháp triển khai kế hoạch năm 2026

a. Định hướng phát triển thị trường và quản lý sản xuất kinh doanh:

“Linh hoạt, đa dạng để thích nghi với biến động” – Trong bối cảnh thị trường dầu dư cung khiến giá dầu suy giảm, TCO dự đoán các hoạt động từ thượng nguồn như dự án tìm kiếm thăm dò và khai thác các mỏ dầu khí trên toàn trong năm sau sẽ trở nên hạn chế và tiềm ẩn nhiều rủi ro cắt giảm sản lượng. Việc này ảnh hưởng trực tiếp đến lĩnh vực kinh doanh chính của TCO là cung cấp dịch vụ offshore của TCO. Vì vậy, sự “linh hoạt và đa dạng” là yếu tố cốt lõi và là kim chỉ nam cho hoạt động Offshore 2026.

Linh hoạt trong công tác thị trường: Ngoài các thị trường trọng điểm và TCO có sự hiện diện mạnh mẽ như Việt Nam, Thái Lan, Myanmar việc tìm kiếm mở rộng các sang các thị trường lân cận như UAE, Brunei, Malaysia, đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì sự ổn định, cân bằng trong hoạt động SXKD 2026.

Đa dạng trong dịch vụ cung cấp: Từng bước nâng tầm và phát triển đưa TCO thành “Liên doanh thầu” cùng với các đơn vị khác cung cấp trọn gói dịch vụ hàng hải ngoài khơi.

b. Về đào tạo và phát triển nguồn nhân lực:

Công ty xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển dài hạn, do đó đã triển khai các giải pháp trọng tâm như:

- Xây dựng chiến lược kinh doanh gắn liền với phát triển nhân sự, đảm bảo nguồn lực chất lượng cao phục vụ mục tiêu tăng trưởng.
- Đẩy mạnh đào tạo nội bộ thông qua kết hợp giữa phương pháp truyền thống và e-learning, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho từng bộ phận.
- Quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận, đảm bảo tính liên tục và bền vững trong công tác quản lý.
- Tăng cường đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ thuyền viên về an ninh, an toàn hàng hải, nghiệp vụ vận hành trong ngành tàu dịch vụ dầu khí và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Đồng thời, tiếp tục tuyển dụng và đào tạo nguồn thuyền viên dự trữ nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực dài hạn.

c. Quản lý tài chính & đầu tư:

Để tối ưu hóa nguồn lực tài chính, công ty đã triển khai các giải pháp quản lý và đầu tư hiệu quả, bao gồm:

- Kết hợp phương thức quản lý tài chính tập trung và phi tập trung, đảm bảo sự chủ động trong ra quyết định đồng thời tối ưu hóa chi phí toàn hệ thống.
- Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh thông qua việc lập kế hoạch ngân sách chi tiêu chi tiết cho từng phòng ban, phương tiện và địa bàn hoạt động.
- Kiểm soát và tiết giảm chi phí hoạt động nhằm tối ưu hóa lợi nhuận và đảm bảo sự phát triển bền vững.

d. Số hoá và chuyển đổi số quy trình quản lý:

Nhằm nâng cao hiệu suất vận hành và tối ưu hóa quy trình quản lý, công ty tiếp tục đẩy mạnh số hóa và ứng dụng công nghệ vào các hoạt động quản trị:

- rà soát, cải tiến quy trình quản lý nội bộ, tăng cường sự phối hợp giữa các bộ phận, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả hoạt động trên nền tảng số.
- Tiếp tục triển khai các phần mềm quản trị doanh nghiệp, số hóa hồ sơ và tối ưu hóa quy trình phê duyệt, giúp giảm thiểu thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và chi phí.
- Đẩy mạnh công tác xây dựng thương hiệu, phát huy văn hóa doanh nghiệp trong mọi hoạt động, tạo sự thống nhất và chuyên nghiệp trong toàn hệ thống.

6. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiểm kiểm toán

Không có.

7. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

7.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Trong năm vừa qua, Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện và triển khai các chính sách quản lý môi trường, tập trung vào ba trụ cột chính: tiêu thụ năng lượng, sử dụng nước và kiểm soát phát thải.

Tiêu thụ năng lượng: Công ty tiêu thụ một lượng đáng kể năng lượng cho các hoạt động vận tải biển, vận hành thiết bị cảng, văn phòng. Trước thực tế đó, Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp tiết kiệm và tối ưu hóa sử dụng năng lượng như tăng cường bảo dưỡng định kỳ phương tiện, ưu tiên sử dụng thiết bị điện hiệu suất cao, đồng thời từng bước nghiên cứu và áp dụng các nguồn năng lượng tái tạo tại những đơn vị, khu vực phù hợp.

Tiêu thụ nước: Nhu cầu sử dụng nước của Công ty chủ yếu phục vụ cho hoạt động văn phòng và được cấp từ hệ thống nước đô thị. Công ty đã chú trọng thiết lập cơ chế kiểm soát tiêu thụ nước, nâng cao ý thức tiết kiệm trong toàn thể người lao động, đồng thời từng bước ứng dụng các giải pháp kỹ thuật như lọc và tái sử dụng nước ở một số khâu nhằm hạn chế khai thác nguồn nước tự nhiên

Phát thải khí nhà kính: Với đặc thù hoạt động trong ngành hàng hải, Công ty ý thức rõ trách nhiệm trong việc giảm thiểu tác động đến môi trường. Các quy định về xử lý khí thải được tuân thủ nghiêm túc, song song với việc triển khai các biện pháp giảm phát thải như tối ưu hóa hành trình khai thác, nghiên cứu chuyển đổi nhiên liệu và khuyến khích sử dụng các phương tiện, thiết bị thân thiện với môi trường. Trong năm, Công ty không phát sinh vi phạm liên quan đến pháp luật về bảo

vệ môi trường, đồng thời tiếp tục duy trì hệ thống giám sát và tuân thủ với mức độ kiểm soát chặt chẽ.

7.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Công ty Cổ phần Dịch vụ biển Tân Cảng xác định nguồn nhân lực là yếu tố cốt lõi tạo nên giá trị và sự phát triển bền vững. Trên cơ sở đó, Công ty không ngừng hoàn thiện môi trường làm việc theo hướng chuyên nghiệp, an toàn và minh bạch, được thể hiện thông qua hệ thống chính sách phúc lợi, đào tạo và chăm lo đời sống người lao động.

Chính sách phúc lợi và an toàn lao động: Công ty đảm bảo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật, đồng thời duy trì hoạt động khám sức khỏe định kỳ và triển khai các chương trình hỗ trợ về tinh thần, tài chính cho người lao động. Công tác an toàn lao động được đặt lên hàng đầu, đặc biệt đối với các vị trí làm việc trong điều kiện tiềm ẩn rủi ro như vận hành thiết bị cơ giới hoặc làm việc trên tàu.

Đào tạo và phát triển: Công ty thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo nội bộ kết hợp với các đơn vị đào tạo bên ngoài nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng quản lý. Nội dung đào tạo được xây dựng bám sát lộ trình phát triển nghề nghiệp, qua đó tạo điều kiện để người lao động phát huy năng lực, đồng thời gia tăng mức độ gắn bó với doanh nghiệp.

Bình đẳng và đa dạng: Công ty cam kết duy trì nguyên tắc không phân biệt đối xử trong tuyển dụng, sử dụng và bổ nhiệm nhân sự. Môi trường làm việc được định hướng theo tinh thần tôn trọng sự khác biệt, khuyến khích sự hòa nhập và tạo cơ hội phát triển công bằng cho mọi người lao động.

7.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Với tư cách là doanh nghiệp hoạt động trực tiếp trên địa bàn, Công ty luôn đặt trọng tâm vào việc thực hiện trách nhiệm xã hội, gắn kết hài hòa giữa mục tiêu kinh doanh và lợi ích cộng đồng. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với ngân sách nhà nước, Công ty còn chủ động tham gia các hoạt động hỗ trợ và phát triển địa phương.

Về đầu tư cho cộng đồng, Công ty tích cực đồng hành cùng các chương trình giáo dục thông qua việc tài trợ cơ sở vật chất trường học, trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Đồng thời, các hoạt động chăm sóc sức khỏe cộng đồng và hỗ trợ người dân tại các khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai cũng được triển khai thường xuyên.

Trong công tác bảo vệ môi trường địa phương, Công ty duy trì sự phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng và người dân nhằm kiểm soát các tác động phát sinh từ hoạt động khai thác cảng và dịch vụ hàng hải, bao gồm tiếng ồn, chất thải và chất lượng môi trường biển.

Bên cạnh đó, Công ty còn góp phần quan trọng vào việc tạo dựng việc làm ổn định cho người lao động tại địa phương, đặc biệt trong các lĩnh vực kỹ thuật và khai thác cảng, qua đó đóng góp vào sự phát triển kinh tế – xã hội của khu vực.



CHƯƠNG IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

1.1. Đánh giá các nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Năm 2025 tiếp tục là một năm thế giới diễn biến phức tạp, nhiều bất ổn về địa chính trị với nhiều biến động đối với kinh tế toàn cầu. Dù vậy, TCO vẫn không ngừng mở rộng quy mô và nâng cao năng lực, khẳng định vị thế là một trong những đơn vị dẫn đầu tại Việt Nam trong lĩnh vực tàu dịch vụ ngoài khơi cho ngành dầu khí.

HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các mục tiêu trọng điểm trong hoạt động SXKD đã được ĐHCĐ, HĐQT thông qua. Một số nhiệm vụ trọng tâm cụ thể như sau:

- Bên cạnh việc tiếp tục duy trì các dịch vụ trong nước, Công ty không ngừng đẩy mạnh cung cấp dịch vụ offshore ra nước ngoài.
- Tiếp tục thực hiện chủ trương trẻ hóa đội tàu một cách hiệu quả trong việc tái cơ cấu đội tàu của Công ty.
- Tiếp tục đầu tư mua cổ phần, phần vốn góp, thành lập các doanh nghiệp vệ tinh để tập trung thực hiện các mảng dịch vụ kinh doanh cốt lõi.

1.2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025

- Năm 2025, TCO đã hoàn thành tất cả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được ĐHCĐ thông qua.
- Kết quả trên báo cáo tài chính hợp nhất:
 - Tổng doanh thu hợp nhất hoàn thành: 5.587,53 tỷ đồng, tương đương 142,37% so với thực hiện năm 2024.
 - Lợi nhuận trước thuế hợp nhất: 1.355,71 tỷ đồng, tương đương 233% so với thực hiện năm 2024.
 - Lợi nhuận sau thuế hợp nhất: 1.123,70 tỷ đồng, tương đương 229,18% so với thực hiện năm 2024.
- Kết quả trên báo cáo tài chính Công ty mẹ:
 - Tổng doanh thu: 3.269,83 tỷ đồng, tương đương 134,73% kế hoạch 2025, đạt 154,42% so với thực hiện năm 2024.
 - Lợi nhuận trước thuế: 1.078,49 tỷ đồng, tương đương 214,33% kế hoạch 2025, đạt 236,36% so với thực hiện năm 2024.
 - Lợi nhuận sau thuế: 901,75 tỷ đồng, tương đương 207,18% kế hoạch 2025, đạt 232,64% so với thực hiện năm 2024.

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán)

- Các chỉ tiêu tài chính năm 2025 cơ bản đều hoàn thành và tăng trưởng so với năm 2024.

Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành trong việc thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo hiệu quả, lợi nhuận vượt kế hoạch và phát triển mở rộng các dịch vụ kinh doanh ra nước ngoài bền vững.

1.3. Kết quả thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2025

HĐQT đã triển khai, chỉ đạo thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2025 tại phiên họp thường niên năm 2025.

1.4. Các cuộc họp và Nghị quyết của HĐQT năm 2025

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức và thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch HĐQT triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên HĐQT. Đồng thời, các nội dung họp HĐQT đều được gửi cho BKS để thực hiện chức năng giám sát. Đại diện BKS đều được mời tham dự các phiên họp HĐQT.

Trong năm 2025, HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định nếu phát sinh. HĐQT đã thông qua 36 Nghị quyết (*Chi tiết các nội dung quyết nghị tại Mục 5 Phần II trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025 số 08/2026/BC-TOS ngày 29/01/2026*) dưới hình thức tổ chức cuộc họp trực tiếp/trực tuyến để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

HĐQT tập trung triển khai các chủ trương ĐHĐCĐ đã thông qua và giám sát việc triển khai thực hiện các hoạt động SXKD, hoạt động đầu tư của Công ty; giao chỉ tiêu SXKD hàng quý; kiểm tra, giám sát và đánh giá số liệu Báo cáo tài chính để hỗ trợ, định hướng cho Ban điều hành nhằm đảm bảo Công ty hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

1.5. Kết quả hoạt động của từng thành viên HĐQT

- Năm 2025, HĐQT có sự thay đổi về thành viên HĐQT – miễn nhiệm ông Võ Đắc Thiệu và bầu ông Trần Quang Thảo thay thế theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/6/2025. Số lượng thành viên HĐQT giữ nguyên 03 thành viên. Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT trong thời gian hoạt động.
- HĐQT đã lập kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên HĐQT.
- Các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công theo từng giai đoạn như sau:

Giai đoạn 1: Từ tháng 01/2025 – ĐHĐCĐ thường niên 2025

- Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm quản lý chung, giám sát các vấn đề về tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chủ trì triệu tập, tổ chức các cuộc họp để phân công nhiệm vụ giữa các thành viên; thông qua các Nghị quyết của HĐQT đúng quy định, đảm bảo kịp thời, phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.
- Thành viên HĐQT – ông Nguyễn Sơn chịu trách nhiệm giám sát về các hoạt động đầu tư của Công ty, nghiên cứu, tìm kiếm và đề xuất triển khai thực hiện các dự án đầu tư, hợp tác đầu tư mới; theo dõi, giám sát và đưa ra các khuyến nghị với Ban điều hành liên quan

việc triển khai thực hiện các dự án đã được thông qua.

- Thành viên HĐQT còn lại kiêm Tổng Giám đốc, có nhiệm vụ tổ chức, quản lý, điều hành hoạt động SXKD hàng ngày của Công ty.

Giai đoạn 2: Từ ĐHĐCĐ thường niên 2025 – 31/12/2025

- Chủ tịch HĐQT chịu trách nhiệm quản lý chung, giám sát các vấn đề về tài chính của Công ty đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Chủ trì triệu tập, tổ chức các cuộc họp để phân công nhiệm vụ giữa các thành viên; thông qua các Nghị quyết của HĐQT đúng quy định, đảm bảo kịp thời, phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty.
- Thành viên HĐQT – ông Nguyễn Sơn tiếp tục chịu trách nhiệm giám sát về các hoạt động đầu tư của Công ty, nghiên cứu, tìm kiếm và đề xuất triển khai thực hiện các dự án đầu tư, hợp tác đầu tư mới; tập hợp ý kiến, kiến nghị về các đề xuất liên quan đến mua/bán các loại cổ phần/trái phiếu, huy động thêm vốn theo nhiều hình thức.
- Thành viên HĐQT – ông Trần Quang Thảo phụ trách công tác giám sát quản trị nhân sự, giám sát việc thực hiện các quy chế, cơ chế chính sách về quản trị nội bộ liên quan đến người lao động; theo dõi, giám sát việc thực hiện quỹ lương, thưởng của Công ty.

1.6. Đánh giá của Hội đồng quản trị liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Ngoài việc tập trung vào nâng cao chất lượng dịch vụ, phát triển khách hàng, Công ty cũng đã dành sự quan tâm đáng kể đến đội ngũ người lao động, các trách nhiệm môi trường và xã hội khác. Một vài hoạt động có thể kể đến là:

- Chăm lo sức khỏe thể chất và tinh thần cho người lao động thông qua hoạt động khám sức khỏe định kỳ, các hoạt động tập thể team building, Cung cấp trang thiết bị bảo hộ đầy đủ, tổ chức đào tạo cứu hộ, sơ cấp cứu cho cán bộ nhân viên trên tàu.
- Tham gia các hoạt động từ thiện, cộng đồng như: Quyên góp ủng hộ khắc phục hậu quả cơn bão số 3, nạn nhân thiên tai, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.
- Trang bị hệ thống xử lý nước thải trên tàu, không xả rác nhựa, dầu hoặc hóa chất xuống biển. Tối ưu hóa động cơ để tiết kiệm nhiên liệu, sử dụng nhiên liệu ít phát thải.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Năm 2025, HĐQT đã thực hiện vai trò chức năng quản trị Công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và quy định của pháp luật. Cụ thể:
 - HĐQT thực hiện công tác quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành và Tổng Giám đốc thông qua việc ban hành các Nghị quyết, quy chế, quy định và hỗ trợ cho ý kiến đối với các hoạt động của Ban điều hành.
 - HĐQT thực hiện giám sát định kỳ và thường xuyên đối với Ban điều hành và Tổng Giám đốc tại các cuộc họp HĐQT định kỳ/bất thường, trao đổi trực tiếp/email/điện thoại/... nhằm cập nhật kịp thời tình hình SXKD của Công ty và hỗ trợ Ban điều hành ngay khi cần.

- HĐQT đánh giá cáo sự nỗ lực của Ban điều hành và Tổng Giám đốc trong việc hoàn thành tốt kế hoạch SXKD năm 2025 và các nhiệm vụ được giao, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:
 - Đến thời điểm hiện nay, TCO đã là một trong những công ty về offshore hàng đầu tại Việt Nam, đang không ngừng mở rộng ra thị trường quốc tế. Công ty vẫn tiếp tục trên đà tái cơ cấu và trẻ hóa đội tàu.
 - Năm 2025, Ban điều hành tiếp tục xây dựng, hoàn thiện các quy trình về an toàn, quản lý nội bộ, tăng hiệu quả hoạt động của phương tiện, kiểm soát hiệu quả các chi phí hoạt động, xây dựng các ngân sách, kế hoạch hoạt động cho từng mảng dịch vụ.
 - Năm 2025, Ban điều hành đã duy trì được đội ngũ nhân sự ổn định, triển khai nhiều chương trình đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ quản lý và cán bộ nhân viên.
 - Năm 2025, TCO đã có một số hoạt động nổi bật như: hoàn thành đầu tư tăng tỷ lệ sở hữu vốn tại Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng công nghiệp Tân Cảng tương đương với 51% vốn điều lệ; hoàn thành thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động của Công ty năm 2026 như sau:

- Tăng tốc đầu tư chiến lược vào các lĩnh vực trọng tâm như hạ tầng logistics, cảng biển và dịch vụ hàng hải; đồng thời tối ưu phân bổ nguồn lực để nâng cao hiệu quả khai thác và mở rộng thị phần.
- Mở rộng thị trường offshore, tập trung phát triển các dịch vụ chủ lực như lai đất, cứu hộ cứu nạn, khảo sát ngầm, lắp đặt và bảo trì công trình dầu khí; song song đẩy mạnh hợp tác quốc tế nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục hiện đại hóa đội tàu, tận dụng cơ hội thị trường để tái cơ cấu, thanh lý hoặc đầu tư mới nhằm nâng cao hiệu suất khai thác và tối ưu chi phí vận hành.
- Phát triển hệ sinh thái dịch vụ theo chiều sâu, thông qua liên kết, góp vốn và M&A nhằm hình thành các đơn vị chuyên biệt, nâng cao năng lực cạnh tranh tổng thể.
- Thúc đẩy chuyển đổi số và các giải pháp vận hành xanh, hướng đến tối ưu chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động và đáp ứng các chuẩn mực quốc tế.

CHƯƠNG V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết	Sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch HĐQT	210.523	0,47%	Không	Miễn nhiệm kể từ ngày 25/06/2025
2	Ông Nguyễn Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	411.410	0,91%	Không	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/03/2012 (được bầu lại ngày 28/04/2022, nhiệm kỳ từ 2022 – 2027)
3	Ông Lê Đăng Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	2.111.908	4,69%	Không	- Bổ nhiệm kể từ ngày 20/03/2012 (được bầu lại thành viên HĐQT ngày 28/04/2022, nhiệm kỳ từ 2022 – 2027) - Miễn nhiệm chức danh Tổng Giám đốc kể từ ngày 02/07/2025 - Được bầu làm chủ tịch HĐQT từ ngày 02/07/2025
4	Ông Trần Quang Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0,00%	Không	Bổ nhiệm kể từ ngày 25/06/2025

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Căn cứ các quy định hiện hành thì việc thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT là không bắt buộc. Vì vậy, cho đến thời điểm này HĐQT chưa thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, HĐQT đã tổ chức 36 phiên họp và lần lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp HĐQT cũng như lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản đều tuân thủ đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự/lấy ý kiến	Tỷ lệ tham dự họp/lấy ý kiến	Lý do không tham dự
1	Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch HĐQT	14/36	100%	Miễn nhiệm kể từ 25/06/2025
2	Ông Nguyễn Sơn	Thành viên HĐQT không điều hành	36/36	100%	-
3	Ông Lê Đăng Phúc	Chủ tịch HĐQT/ Tổng Giám đốc kiêm thành viên HĐQT	36/36	100%	-
4	Ông Trần Quang Thảo	Thành viên HĐQT không điều hành	22/36	100%	Bỏ nhiệm kể từ 25/06/2025

1.4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành

Trong năm 2025, HĐQT thực hiện công tác quản trị và giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua Điều lệ và các Nghị quyết, quy chế, quy định đã được HĐQT thông qua, ban hành. Đồng thời, HĐQT cũng đã có những nhận xét, đánh giá và chỉ đạo trực tiếp Ban điều hành về các vấn đề quan trọng trong công tác điều hành và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo tất cả các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, thực hiện theo đúng các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

HĐQT đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 25/6/2025 để thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh cho cả năm 2025 và các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Công ty thực hiện đúng quy trình, thủ tục phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và BKS. Do đó, công việc điều hành hoạt động kinh doanh của Ban điều hành thuận lợi, việc giám sát của HĐQT và BKS được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.

Ban điều hành đã tích cực, chủ động trong việc điều hành, bám sát và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT. HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của Ban điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên Công ty trong việc thực hiện kế hoạch kinh doanh trong năm 2025.

1.5. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm 2025

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ-HĐQT	10/1/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 4/2024 và năm 2024 - Một số nội dung khác	3/3
2	02/2025/NQ-HĐQT	19/2/2025	Thông qua cử người đại diện theo uỷ quyền đối với phần vốn góp của TCO tại Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid	3/3
3	03/2025/NQ-HĐQT	04/3/2025	- Thông qua Phương án đầu tư tàu dịch vụ dầu khí - Thông qua việc tổ chức sắp xếp lại Phòng An toàn chất lượng thuyền viên	3/3
4	04/2025/NQ-HĐQT	17/3/2025	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án tăng vốn điều lệ theo phương thức phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua ngày 12/04/2024	3/3
5	05/2025/NQ-HĐQT	19/3/2025	Thông qua tái ký hợp đồng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa	3/3
6	06/2025/NQ-HĐQT	20/3/2025	Thông qua chủ trương bán tàu TC ROYAL	2/3
7	07/2025/NQ-HĐQT	31/3/2025	Thông qua việc bán tàu TC ROYAL cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản Á Châu	2/2
8	08/2025/NQ-HĐQT	15/4/2025	- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý 1/2025, Kế hoạch Quý 2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025 - Thông qua nội dung các báo cáo, tờ trình trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 để Người đại diện phần vốn của TCT TCSG tại TCO xin ý kiến TCT TCSG theo quy định - Thông qua trình ĐHĐCĐ thông qua phương án xử lý các khoản nợ khó đòi - Một số nội dung khác	3/3

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	09/2025/NQ-HĐQT	16/4/2025	Thông qua việc gia hạn Kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	3/3
10	10/2025/NQ-HĐQT	17/4/2025	Thông qua phương án đầu tư góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện	2/3
11	11/2025/NQ-HĐQT	25/4/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án tăng vốn, tăng tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của TCO tại Công ty Cổ phần Đầu tư YICO Việt Nam (đã được đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng) - Thông qua việc cử người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của TCO tại YICO (đã được đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng) - Thông qua việc đổi tên Công ty YICO (đã được đổi tên thành CTCP Đầu tư Hạ tầng Công nghiệp Tân Cảng) 	2/3
12	12/2025/NQ-HĐQT	19/5/2025	Thông qua việc dừng triển khai phương án tăng vốn điều lệ theo Tờ trình số 05A/2024/TTr-HĐQT ngày 12/04/2024 đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua tại Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/04/2024	3/3
13	13/2025/NQ-HĐQT	29/5/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua trình ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT ông Võ Đắc Thiệu và tiến hành các thủ tục về việc đề cử, ứng cử nhân sự làm ứng cử viên để trình ĐHĐCĐ bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCO Thông qua bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên TCO năm 2025 	3/3
14	14/2025/NQ-HĐQT	20/6/2025	Thông qua các hợp đồng/giao dịch giữa TCO và người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của TCO:	
			- Hợp đồng/giao dịch với TCT TCSG	3/3
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và Du lịch biển Tân Cảng	2/2

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	2/2
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	3/3
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Trục vót và Nạo vét Tân Cảng	1/1
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid	2/2
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Hỗ trợ hàng hải và Dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng	3/3
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS – Cát Lái	2/2
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tân Cảng – Cái Mép Thị Vải	2/2
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty TNHH Tân Cảng – Petro Cam Ranh	3/3
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty TNHH Hải sản Trường Sa	3/3
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	3/3
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng	2/2
			- Hợp đồng/giao dịch với Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	1/1
			- Ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật TCO tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch	3/3
			- Giao Thư ký HĐQT thực hiện hồ sơ xin ý kiến TCT TCSG đối với các hợp đồng/giao dịch mà Người đại diện phần vốn phải xin ý kiến TCT TCSG theo quy	3/3

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			định (nếu có) và chỉ triển khai khi có ý kiến của Người đại diện phần vốn.	
15	15/2025/NQ-HĐQT	02/7/2025	Bầu ông Lê Đăng Phúc làm Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2022 – 2027	2/3
			Miễn nhiệm ông Lê Đăng Phúc thôi giữ chức danh Tổng Giám đốc và Người đại diện theo pháp luật TCO	2/3
			Bổ nhiệm ông Nguyễn Phùng Hưng giữ chức danh Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật TCO	2/3
16	16/2025/NQ-HĐQT	07/7/2025	Thông qua việc chi trả cổ tức bằng tiền năm 2024	2/3
17	17/2025/NQ-HĐQT	07/7/2025	Thông qua việc triển khai chi tiết phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được ĐHCĐ thường niên năm 2025 thông qua ngày 25/06/2025	3/3
18	18/2025/NQ-HĐQT	08/7/2025	- Thông qua các hợp đồng/giao dịch giữa TCO và Chi nhánh TCOTS tại Khánh Hòa - Thông qua các hợp đồng/giao dịch giữa TCO và Công ty Cổ phần Hàng Hải Á Châu Thông qua các hợp đồng/giao dịch giữa TCO và Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý Tài sản Á Châu	2/2
			Ủy quyền cho Tổng Giám đốc/Người đại diện theo pháp luật TCO tiến hành các thủ tục liên quan đến việc ký kết và thực hiện các hợp đồng/giao dịch	3/3
19	19/2025/NQ-HĐQT	18/7/2025	Thông qua tái ký tăng giá trị hợp đồng hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh	2/3
20	20/2025/NQ-HĐQT	28/7/2025	- Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 2/2025 và 6 tháng đầu năm 2025, Kế hoạch kinh doanh Quý 3/2025 và 9 tháng năm 2025	3/3



STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			Bổ nhiệm bà Nguyễn Mỹ Hạnh làm Thư ký Công ty	
21	21/2025/NQ-HĐQT	01/8/2025	Thông qua tái tục hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Đông Hồ Chí Minh	3/3
22	22/2025/NQ-HĐQT	07/8/2025	Thông qua phương án điều chỉnh tăng hợp đồng hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	2/3
23	23/2025/NQ-HĐQT	11/8/2025	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Phương án đã được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2025	3/3
24	24A/2025/NQ-HĐQT	14/8/2025	Thông qua chi tiết tỷ lệ phát hành theo Nghị quyết số 17/2025/NQ-HĐQT ngày 07/07/2025 về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	3/3
	24B/2025/NQ-HĐQT		- Thông qua việc hủy ngày đăng ký cuối cùng thực hiện chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết HĐQT số 23/2025/NQ-HĐQT ngày 11/08/2025 - Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành do tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Phương án đã được thông qua tại Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên TCO năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/06/2025	3/3
25	25/2025/NQ-HĐQT	28/8/2025	Thông qua hợp đồng/giao dịch giữa TCO và TCOTS	2/2

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
26	26/2025/NQ-HĐQT	29/8/2025	- Thông qua Phương án đầu tư tàu dịch vụ dầu khí BOURBON AMPAN	2/3
27	27/2025/NQ-HĐQT	10/9/2025	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của TCO tại Công ty TNHH Dịch vụ ngầm Tân Cảng Mermaid	3/3
28	28/2025/NQ-HĐQT	11/9/2025	Thông qua Phương án đầu tư tàu dịch vụ dầu khí BOURBON KAIMOOK	2/3
29	29/2025/NQ-HĐQT	11/9/2025	Thông qua sửa đổi Điều lệ, điều chỉnh thông tin số lượng chứng khoán đăng ký, thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	3/3
30	30/2025/NQ-HĐQT	13/10/2025	- Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý 3/2025 và 9 tháng năm 2025, Kế hoạch kinh doanh Quý 4/2025 và dự kiến thực hiện năm 2025 - Một số nội dung khác	3/3
31	31/2025/NQ-HĐQT	20/10/2025	Thông qua tái ký hợp đồng cấp bảo lãnh ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Đa	3/3
32	32/2025/NQ-HĐQT	22/10/2025	Thông qua hợp đồng/giao dịch giữa TCO và TCOS	3/3
33	33/2025/NQ-HĐQT	06/11/2025	Thông qua Phương án đầu tư 02 tàu Container 1.056 TEU	2/3
34	34/2025/NQ-HĐQT	11/12/2025	Thông qua phương án điều chỉnh tăng và tái tục hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	3/3
35	35/2025/NQ-HĐQT	11/12/2025	Thông qua phương án tái tục hạn mức tín dụng ngắn hạn tại Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	3/3
36	36/2025/NQ-HĐQT	29/12/2025	Thông qua phương án tăng giá trị vốn góp của TCO tại Công ty Cổ phần Tân Cảng Lạch Huyện	2/3

1.6. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty, bao gồm:

- Chương trình đào tạo quản trị công ty và công bố thông tin do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức ngày 27/6/2025 tại Đà Nẵng;
- Khóa đào tạo quản trị công ty năm 2025 của Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức từ 07 – 08/08/2025 tại Hà Nội;
- Khóa đào tạo “Nâng cao nghiệp vụ Thư ký công ty tại các công ty đại chúng trong bối cảnh nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam” tổ chức ngày 22/8/2025 tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Hội thảo Quản trị công ty với chủ đề “*Quản trị công ty và con đường phát triển bền vững cho doanh nghiệp*” và “*Hội nghị Doanh nghiệp thường niên của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội năm 2025*” tổ chức ngày 07/11/2025 tại Hạ Long.

1.7. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Công ty không có thành viên HĐQT độc lập.

1.8. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

Hiện nay, các thành viên của HĐQT, BKS và Ban Điều hành vẫn liên tục cập nhật và tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết	Sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
1	Ông Phạm Đức Duy	Trưởng Ban kiểm soát	0	0,00%	Không	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/04/2022 (được bầu làm Trưởng BKS từ ngày 21/08/2023)
2	Ông Phạm Huy Vũ	Thành viên	0	0,00%	Không	Bổ nhiệm kể từ ngày 27/04/2018

STT	Ban kiểm soát	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu Cổ phần có quyền biểu quyết	Sở hữu các chứng khoán khác do công ty phát hành	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
						(được bầu lại ngày 28/04/2022, nhiệm kỳ từ 2022 – 2027)
3	Bà Vũ Thị Hải Yên	Thành viên	0	0,00%	Không	Bổ nhiệm kể từ ngày 28/04/2022

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Đức Duy	Trưởng Ban kiểm soát	3/3	100%	100%	Không có
2	Ông Phạm Huy Vũ	Thành viên	2/3	66%	66%	Vắng mặt
3	Bà Vũ Thị Hải Yên	Thành viên	3/3	100%	100%	Không có

2.3. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành

a. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị

- Năm 2025 HĐQT đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong việc triệu tập, tổ chức họp và thông qua các Nghị quyết của HĐQT. Tất cả các cuộc họp đều được Chủ tịch HĐQT triệu tập theo đúng thẩm quyền, chuẩn bị nội dung cụ thể và thông báo đến các thành viên HĐQT.
- Trong năm 2025, HĐQT họp định kỳ ít nhất mỗi quý một lần, triệu tập các phiên họp bất thường hoặc lấy ý kiến để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT theo quy định nêu phát sinh. Hội đồng quản trị đã thông qua 36 Nghị quyết dưới hình thức tổ chức cuộc họp để giải quyết kịp thời nhu cầu kinh doanh, đầu tư của Công ty, đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Đồng thời HĐQT đã chỉ đạo, đồng hành cùng Ban Điều hành bám sát mục tiêu và triển khai các nội dung đã được ĐHCĐ thông qua tại kỳ họp thường niên.

- Bên cạnh đó, BKS ghi nhận Công ty đã hoàn tất việc tăng vốn trong năm 2025 theo đúng chủ trương và nội dung được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 thông qua, góp phần củng cố năng lực tài chính và tạo nền tảng cho các kế hoạch đầu tư, phát triển trong giai đoạn tiếp theo.
- Trong năm, HĐQT đã thực hiện công tác nhân sự theo đúng quy định, bao gồm việc bầu và bổ nhiệm ông Lê Đăng Phúc giữ chức danh HĐQT quản trị nhiệm kỳ 2022-2027, đảm bảo tính liên tục trong công tác quản trị và điều hành chiến lược.

b. Kết quả giám sát đối với Ban điều hành

- Trong năm 2025, Ban Điều hành đã tham dự đầy đủ các cuộc họp và tiếp nhận chỉ đạo từ HĐQT và thực hiện đúng các quyết định chỉ đạo của HĐQT thông qua 36 Nghị quyết HĐQT đã ban hành và bám sát mục tiêu kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thông qua trong kỳ họp thường niên đúng quy định của điều lệ và quy định của pháp luật.
- Về cơ cấu tổ chức và công tác điều hành, BKS ghi nhận Công ty tiếp tục duy trì bộ máy tổ chức phù hợp với quy mô và đặc thù hoạt động. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện việc miễn nhiệm ông Lê Đăng Phúc và bổ nhiệm ông Nguyễn Phùng Hưng giữ chức danh Tổng Giám đốc kiêm Người đại diện theo pháp luật, đảm bảo đúng trình tự và quy định hiện hành. Đồng thời, Công ty đã tiến hành sắp xếp lại Phòng An toàn chất lượng thuyền viên, phù hợp với định hướng nâng cao chất lượng quản lý và đào tạo thuyền viên.
- Công tác triển khai các dự án đầu tư, quản lý tài chính và điều hành hoạt động SXKD được thực hiện theo đúng chỉ đạo của ĐHĐCĐ và HĐQT.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Trong năm 2025, HĐQT và Ban Điều hành đã phối hợp chặt chẽ với BKS trong công tác giám sát, kiểm tra và kiểm soát, bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty. HĐQT và Ban Điều hành đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Ban Kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT để thực hiện chức năng giám sát và có ý kiến đối với các nội dung thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT. Các ý kiến, kiến nghị của BKS được ghi nhận đầy đủ trong biên bản họp; nhiều nội dung đã được HĐQT và Ban Điều hành xem xét, tiếp thu và điều chỉnh phù hợp trong quá trình triển khai thực hiện.
- Ban Kiểm soát thực hiện chức năng giám sát trên cơ sở độc lập, khách quan, vì lợi ích chung của Công ty và cổ đông, đồng thời duy trì sự phối hợp hiệu quả với HĐQT và Ban Điều hành nhằm nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

2.5. Kết quả hoạt động tài chính của Công ty

- Về công tác lập báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và các Công ty thành viên kịp thời và đảm bảo tiến độ lập báo cáo tài chính hợp nhất toàn Công ty. Qua công tác thẩm định phương pháp lập và cách trình bày của BCTC năm 2025 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm

toán và tư vấn A&C. Ban Kiểm soát nhất trí với ý kiến của đơn vị kiểm toán, cụ thể là xét trên khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính do Công ty lập đã phản ánh đầy đủ trung thực và hợp lý tình hình tài sản, công nợ và nguồn vốn chủ sở hữu cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

- Trên cơ sở kết quả rà soát báo cáo tài chính, phân tích các chỉ tiêu tài chính và tình hình dòng tiền trong năm 2025, Ban Kiểm soát nhận thấy quy mô tài sản, doanh thu và lợi nhuận của Công ty tiếp tục tăng trưởng mạnh, phản ánh việc triển khai các hoạt động đầu tư và mở rộng sản xuất kinh doanh theo đúng định hướng chiến lược đã được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua.
- Cơ cấu tài chính của Công ty nhìn chung được duy trì ở trạng thái ổn định, khả năng sinh lời và năng lực tạo dòng tiền từ hoạt động kinh doanh được cải thiện so với năm trước. Tuy nhiên, trong bối cảnh Công ty đang bước vào giai đoạn mở rộng đầu tư với quy mô tài sản tăng nhanh, Ban Kiểm soát lưu ý Ban Điều hành cần tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hiệu quả sử dụng vốn, tiến độ triển khai các dự án đầu tư và khả năng tạo dòng tiền từ hoạt động khai thác tài sản, nhằm đảm bảo duy trì cân đối tài chính và nền tảng tăng trưởng bền vững trong các năm tiếp theo.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Đơn vị: Đồng

STT	Tên	Chức vụ	Năm 2024	Năm 2025
I. Hội đồng quản trị				
1	Ông Lê Đăng Phúc	Chủ tịch HĐQT (từ 02/07/2025)	1.829.265.000	3.168.638.000
2	Ông Võ Đắc Thiệu	Chủ tịch HĐQT (đến 01/07/2025)	120.000.000	1.111.111.111
3	Ông Nguyễn Sơn	Thành viên HĐQT	-	950.000.000
4	Ông Trần Quang Thảo	Ủy viên HĐQT (từ 25/06/2025)	-	150.000.000
II. Ban Điều hành				
1	Ông Nguyễn Phùng Hưng	Tổng Giám đốc (từ 02/07/2025)	836.500.000	1.285.180.000
2	Ông Phạm Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	1.086.100.000	1.301.680.000
3	Ông Nguyễn Hồng Sơn	Phó Tổng Giám đốc	264.119.048	1.014.924.000

4	Ông Vũ Quang Tiên	Kế toán trưởng	853.900.000	999.580.000
III. Ban kiểm soát				
1	Ông Phạm Đức Duy	Trưởng BKS	720.881.522	876.430.000
2	Bà Vũ Thị Hải Yến	Thành viên BKS	60.000.000	30.000.000

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

STT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số lượng cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do thay đổi
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	Số cổ phiếu	Tỷ lệ %	
1	Lê Thị Ân	Người có liên quan của Ông Nguyễn Sơn - Thành viên HĐQT	1.086.425	3,5%	586.425	1,89%	Bán
2	Lê Đăng Phong	Người có liên quan của Ông Lê Đăng Phúc - Chủ tịch HĐQT	137.137	0,305%	60.137	0,134%	Bán

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ

Trong năm 2025, Công ty có những phát sinh giao dịch như sau:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ ĐHĐCD/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
1	Công ty TNHH MTV công ty Tân Cảng Sài Gòn	Cổ đông lớn chiếm 36% cổ phần	0300514849 30/6/2010 Số KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	722 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HQĐT ngày 20/6/2025	<ul style="list-style-type: none"> Nhận cung cấp dịch vụ: 246.834.779 VND Cung cấp dịch vụ 189.525.096.107 VND Chia cổ tức: 33.479.997.000 VND 	Người đại diện vốn là thành viên HĐQT của TCO
2	Công ty Cổ phần Tân Cảng Quế Võ	Công ty liên kết	2301021818 13/3/2018 Số KHĐT tỉnh Bắc Ninh	Thôn Kiều Lương, Xã Đức Long, Thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HQĐT ngày 20/6/2025	<ul style="list-style-type: none"> Cổ tức được chia: 9.617.726.365 VND 	Trưởng BKS đồng thời là trưởng BKS của TCO
3	Công ty Cổ phần Tân Cảng Gantry	Công ty liên kết	3502361710 03/5/2018 Số KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HQĐT ngày 20/6/2025	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp dịch vụ: 608.724.117 VND Nhận cung cấp dịch vụ: 44.014.023.578 VND Lãi cho vay: 810.000.001 VND 	
4	Công ty Cổ phần Vận tải biển Tân Cảng	Công ty liên kết	0312566351 28/11/2013	722 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành	Năm 2025	14/2025/NQ-HQĐT ngày 20/6/2025	<ul style="list-style-type: none"> Cung cấp dịch vụ: 22.269.606.170 VND Nhận cung cấp dịch vụ: 	Thành viên HĐQT, Thành viên BKS đồng thời là

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
			Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	phố Hồ Chí Minh, Nam			1.747.724.147 VND	Thành viên HĐQT, thành viên BKS và Phó Tổng giám đốc của TCO
5	Công ty Cổ phần Cung ứng TCOTS – Cát Lái	Công ty con gián tiếp	0314786602 13/12/2017 Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Số 25 Đường 4B Tô 7 Khu phố 2, Phường Phú Hữu, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh	Năm 2025	14/2025/NQ-HĐQT ngày 20/6/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 9.892.001.630 VND	Trưởng BKS và Thành viên BKS đồng thời là Trưởng BKS và Thành viên BKS TCO
6	Công ty TNHH Tân Cảng – Petro Cam Ranh	Công ty thuộc TCSG	4201604785 07/07/2014 Sở KHĐT tỉnh Khánh Hòa	Bán đảo Cam Ranh, Phường Cam Nghĩa, Thành Phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HĐQT ngày 20/6/2025	- Cung cấp dịch vụ: 2.636.018.519 VND - Nhận cung cấp dịch vụ: 10.623.566.667 VND	
7	Công ty TNHH Hải sản Trường Sa	Công ty thuộc TCSG	3500101033 17/09/2010 Sở KHĐT tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Số 1451 đường 30/4, Phường 12, Thành phố Vũng Tàu,	Năm 2025	14/2025/NQ-HĐQT ngày 20/6/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 17.892.697.551 VND	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
8	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty thuộc TCSG	0305736891 12/05/2008 Số KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam 722 Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HĐQT ngày 20/6/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 12.536.462.046 VND	
9	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng hải Tân Cảng	Công ty thuộc TCSG	0311297674 01/11/2011 Số KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	1295B Nguyễn Thị Định, Phường Cát Lái, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HĐQT ngày 20/6/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 31.231.789.000 VND	
10	Công ty Cổ phần Tân Cảng Kiên Giang	Công ty con	1702075079 05/01/2017 Số KHĐT tỉnh Kiên Giang	39 Trần Hưng Đạo, Khu phố Kiên Tân, Thị trấn Kiên Lương, Huyện Kiên Lương, Tỉnh Kiên Giang, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HĐQT ngày 20/6/2025	- Chi phí lãi vay: 2.919.563.600 VND	Chủ tịch HĐQT đồng thời là Thành viên HĐQT TCO

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
11	Công ty Cổ phần Hàng hải Tân Cảng Miền Bắc	Công ty con	0314870146 30/01/2018 Số KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HQĐT ngày 20/6/2025	- Cung cấp dịch vụ, cho thuê tài sản: 10.550.332.300VND - Nhận cung cấp dịch vụ: 28.163.542.333 VND	Chủ tịch HĐQT thời là Chủ tịch HĐQT TCO
12	Công ty Cổ phần Trục vớt và Nạo vét Tân Cảng	Công ty con	0317167329 24/02/2022 Số KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HQĐT ngày 20/6/2025	- Cung cấp dịch vụ, cho thuê tài sản: 44.985.529.291VND - Nhận cung cấp dịch vụ: 23.529.534.733 VND	- Chủ tịch HĐQT thời là Chủ tịch HĐQT TCO - Thành viên HĐQT đồng thời là Thành viên HĐQT TCO
13	Công ty Cổ phần hỗ trợ hàng hải và dịch vụ ngoài khơi Tân Cảng	Công ty liên kết	0318354152 15/3/2024 Số KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HQĐT ngày 20/6/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ 5.027.939.699 VND	Thành viên HĐQT thời là Tổng Giám đốc/ Người đại diện theo pháp luật TCO
14	Công ty TNHH Một thành viên Cảng Tân Cảng	Công ty thuộc TCSG	3502294165 30/11/2015	Khu Phố Tân Lộc, Phường Phước Hoà,	Năm 2025	14/2025/NQ-HQĐT ngày 20/6/2025	- Cung cấp dịch vụ: 60.000.000.000 VND	Chủ tịch công ty đồng thời là

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
	- Cái Mép Thị Vải		Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Thành Phố Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam			- Thu/ Chi hộ: 582.000.000 VND	Chủ tịch HĐQT TCO
15	Công ty Cổ phần Hàng Hải Á Châu (Ashipco)	Chủ tịch HĐQT đồng thời là Thành viên HĐQT TCO	Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh 0200760826 13/09/2007	Tầng 8, Toà nhà ACB, 15 Hoàng Diệu, Phường Minh Khai, Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	Năm 2025	18/2025/NQ-HĐQT ngày 8/7/2025	- Nhận cung cấp dịch vụ: 89.408.829.727 VND	
16	Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý tài sản Á Châu (Ashico)	Tổng Giám đốc đồng thời là Thành viên HĐQT TCO	Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh 0200809729 11/04/2008	Toà nhà HB TOWER, Số 669 Đường Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	18/2025/NQ-HĐQT ngày 8/7/2025	- Cung cấp dịch vụ 8.849.130.746 VND - Nhận cung cấp dịch vụ: 103.445.368.231 VND - Bán tài sản cố định 363.779.200.000 VND	
17	Công ty Cổ phần Dịch vụ bay và Du lịch biển Tân Cảng	Công ty con	Sở KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh 0313161911 16/03/2015	Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Trung,	Năm 2025	14/2025/NQ-HĐQT ngày 20/6/2025; 25/2025/NQ-	- Cung cấp dịch vụ: 29.236.576.540 VND	Chủ tịch HĐQT là người có liên quan của Chủ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/	Ghi chú
			Thành phố Hồ Chí Minh	Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam		HĐQT ngày 28/8/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận cung cấp dịch vụ: 92.845.214.283 VND - Cổ tức được chia: 7.650.000.000 VND - Thu/ Chi hộ: 45.352.182 VND 	tịch HĐQT TCO
18	Công ty TNHH Dịch vụ ngăm Căng Tân Mermaid	Công ty liên kết	0318206958 08/12/2023 Số KHĐT Thành phố Hồ Chí Minh	Số 52-54 Trương Văn Bang, Phường Bình Trưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Năm 2025	14/2025/NQ-HĐQT ngày 20/6/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dịch vụ: 29.042.349.786 VND - Nhận cung cấp dịch vụ: 3.527.699.554 VND 	Thành viên đồng viên/ Giám đốc là người có liên quan của Thành viên HĐQT TCO

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

TCO đánh giá việc thực hiện quản trị công ty theo tiêu chuẩn Việt Nam CG Code

Những điểm đã làm được

- **Tuân thủ tốt quy định công bố thông tin trên thị trường chứng khoán:**

Đội ngũ cán bộ phụ trách Công bố thông tin của TCO am hiểu và luôn thực hiện tốt các quy định pháp luật về công bố thông tin tại Luật chứng khoán 2019, Thông tư 96/2020/TT-BTC, ...

TCO luôn công bố đầy đủ và đúng thời hạn các công bố định kỳ như: BCTC hàng quý, BCTC bán niên soát xét, BCTC năm kiểm toán, Báo cáo thường niên, CBTT về tổ chức ĐHĐCĐ, định kỳ 06 tháng báo cáo tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán chứng khoán riêng lẻ, ... và các công bố bất thường khác.

- **Hoạt động quan hệ nhà đầu tư (IR):**

Một trong những điều kiện tiên quyết để một doanh nghiệp ngày càng được các nhà đầu tư tin tưởng đồng hành chính là tính minh bạch và kịp thời về thông tin của doanh nghiệp. Nhận thức được tầm quan trọng của việc duy trì các hoạt động công bố thông tin thường xuyên - đẩy mạnh công tác quan hệ nhà đầu tư nên TCO luôn chủ động cập nhật thông tin rộng rãi, chính xác tới các cổ đông, nhà đầu tư quan tâm thông qua các ấn phẩm Báo cáo thường niên, Thông cáo báo chí..., thông qua ĐHĐCĐ thường niên, các buổi tiếp xúc trực tiếp và gián tiếp qua website, mạng xã hội cũng như các hình thức khác.

- **Phát huy vai trò, trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:**

Hệ thống quản trị của Công ty được kiểm soát chặt chẽ, các hoạt động quản trị của HĐQT, điều hành của Ban Tổng Giám đốc luôn minh bạch và được giám sát một cách cẩn trọng. HĐQT cũng như BKS đều tiến hành họp định kỳ, nghiêm túc theo quy chế làm việc. Thể hiện tinh thần dân chủ và tôn trọng các ý kiến phản biện. Thông qua các kỳ họp đã kịp thời ra những quyết định, nghị quyết kịp thời, đúng đắn theo nguyên tắc quản trị doanh nghiệp.

- **Kế hoạch học tập, đào tạo quản trị công ty:**

Thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty thường xuyên cập nhật các văn bản, quy định của pháp luật về quản trị công ty, tham gia các cuộc hội thảo về quản trị công ty do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và sẽ tiếp tục tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty khi các cơ sở đào tạo được UBCKNN công nhận có các khóa đào tạo phù hợp.

- **Quan hệ nhà đầu tư:**

Công ty có bộ phận Công bố thông tin chịu trách nhiệm cập nhật thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và giám sát truyền thông ra bên ngoài cho các cổ đông và lưu trữ thông tin theo quy định của pháp luật. TCO luôn định hướng hoạt động quan hệ cổ đông, nhà đầu tư hướng tới minh bạch thông tin, tuân thủ các quy định pháp luật, bảo vệ và thực hiện đầy đủ quyền cho cổ đông.

Trong tất cả các cuộc trao đổi, gặp gỡ với nhà đầu tư và tại ĐHĐCĐ thường niên, nhà đầu tư được quyền chủ động đặt câu hỏi liên quan đến hoạt động của Công ty và được lãnh đạo Công ty giải đáp trực tiếp ngay tại sự kiện. Đồng thời, Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên được đăng tải công khai và đầy đủ trên website của Công ty giúp các cổ đông, nhà đầu tư chủ động nắm bắt thông tin.

TCO sẽ tiếp tục tuân thủ và cập nhật các quy định về quản trị công ty như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán hay tổ chức ĐHĐCĐ; Tiếp tục cải tiến chất lượng báo cáo thường niên và báo cáo định kỳ, ...



- **Nâng cao hiệu quả quản trị công ty**

Quản trị Tài chính – Kế toán:

- Xây dựng hoạch tài chính dài hạn, trung hạn, ngắn hạn, từ đó, xây dựng phương án tài chính phù hợp đảm bảo đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh trong các giai đoạn tiếp theo trong chiến lược phát triển Công ty.

Quản trị nhân sự:

- Tập trung hoàn thành phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ các mục tiêu chiến lược.
- Tiếp tục xây dựng và ban hành các chính sách phát triển nguồn nhân lực, khuyến khích đổi mới sáng tạo, đảm bảo an toàn thông tin nội bộ, ...

Quản trị quan hệ khách hàng:

- TCO tạo được sự tin cậy cao với khách hàng, bao gồm các khách hàng truyền thống và khách hàng mới. TCO có các quy trình quản trị khách hàng chặt chẽ, từ tìm kiếm đến cung cấp dịch vụ và sau cung cấp dịch vụ.

CHƯƠNG VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Toàn văn báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025 đã được công bố thông tin trên trang điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và đăng tải trên trang web: <https://tancangoffshore.com/>.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên HĐQT, TGĐ, BKS;
- Phòng: TCKT, KHKD, HCNS, BPC;
- Người được ủy quyền CBTT;
- Lưu VT./.


TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Phùng Hưng